

Con đường sức khỏe xanh



2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

NỘI DUNG

GẮN KẾT THIÊN NHIÊN TỪ NGUYÊN LIỆU SẠCH



04

- 06 Thông tin chung
- 09 Tâm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
- 11 Thông điệp Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 12 Con đường Sức khỏe xanh

GẮN KẾT NHÂN VIÊN BẰNG ĐỒNG THUẬN MỘT LÒNG

- 54 Cơ cấu tổ chức
- 56 Sơ đồ tổ chức
- 58 Giới thiệu HĐQT
- 60 Giới thiệu BDH & BKS
- 63 Thông tin cổ đông
- 64 Chính sách đối với người lao động
- 66 Công ty con và công ty liên kết



52

GẮN KẾT MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CHO PHÁT TRIỂN DÀI LÂU

- 108 Traphaco và trách nhiệm xã hội
- 110 Các giải thưởng và thành tích



106

GẮN KẾT KHOA HỌC BẰNG TÂM ĐỨC SÁNG

- 16 Quá trình hình thành và phát triển
- 18 Chỉ số tài chính nổi bật
- 19 Quá trình tăng vốn điều lệ
- 20 Những sự kiện tiêu biểu trong năm
- 22 Con đường thuốc Việt



14

GẮN KẾT KHÁCH HÀNG BẰNG CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

- 26 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 33 Đặc điểm tình hình chung năm 2014
- 34 Triển vọng và định hướng phát triển
- 36 Quản trị rủi ro
- 40 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 44 Báo cáo của Ban Điều hành



24

GẮN KẾT CỔ ĐÔNG BẰNG GIÁ TRỊ TĂNG TRƯỞNG

- 71 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 73 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 74 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 77 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 78 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 80 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



68



TRAPHACO VỚI CON ĐƯỜNG SỨC KHỎE XANH

Chiến lược “Con đường Sức khỏe xanh” của Traphaco được thực thi với những kết quả có giá trị về kinh tế, môi trường và xã hội. Xuyên suốt con đường của mình, Traphaco kiên định mục đích duy nhất “sức khỏe xanh cho cộng đồng”, một chiến lược có sức lan tỏa mãnh liệt và lâu dài, khẳng định quan điểm phát triển của công ty: Vì môi trường xanh, vì sức khỏe cộng đồng, vì sự phồn vinh của Đất Nước.

Gắn kết
... THIÊN NHIÊN

từ
NGUYÊN LIỆU SẠCH

THÔNG DIỆP

• Thông tin chung • Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi • Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị • Con đường sức khỏe xanh

THÔNG TIN CHUNG

GIỚI THIỆU CÔNG TY

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO**
Tên giao dịch quốc tế : TRAPHACO JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : Traphaco
Vốn điều lệ : 246.764.330.000 VNĐ
Mã cổ phiếu : TRA
Địa chỉ trụ sở chính : Số 75 Yên Ninh, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3683 0751
Fax : (84-4) 3681 5097
Website : www.traphaco.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số 0100108656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Đăng ký lần đầu: ngày 24 tháng 12 năm 1999. Đăng ký thay đổi lần thứ 19: ngày 10 tháng 09 năm 2013.



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- ❖ Sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư y tế
- ❖ Thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu
- ❖ Pha chế thuốc theo đơn
- ❖ Tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm
- ❖ Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên, phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc
- ❖ Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm
- ❖ Sản xuất, buôn bán thực phẩm
- ❖ Tư vấn dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược
- ❖ Sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar)
- ❖ Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.



TÂM NHÌN

Đến năm 2020 trở thành tập đoàn kinh tế mạnh kinh doanh sản phẩm và dịch vụ chăm sóc sức khỏe, có năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ cao nguồn gốc tự nhiên.

SỨ MỆNH

Là nhà cung cấp và cống hiến cho xã hội những sản phẩm - dịch vụ mang tính thời đại và giàu giá trị truyền thống, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống.

Luôn hướng tới sự thỏa mãn nhu cầu khách hàng, tạo ra những công việc có ý nghĩa và cơ hội thăng tiến cho người lao động.

Gia tăng giá trị, lợi ích cho các nhà đầu tư.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chất lượng sản phẩm và dịch vụ quyết định sự tồn tại của doanh nghiệp.

Gia tăng giá trị cho xã hội, khách hàng, người lao động và cổ đông là mục tiêu và động lực của sự phát triển bền vững.

Lao động sáng tạo là nền tảng của sự phát triển.

Quan hệ hợp tác, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết là nền tảng văn hóa doanh nghiệp.

Thời đại và truyền thống là bản sắc của Traphaco.

Giữ vững vị trí số 1 về Đông dược
tại Việt Nam,
vị trí hàng đầu của ngành Dược Việt Nam.
Hiệu quả kinh doanh
gắn liền với trách nhiệm xã hội.

THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

+20,1%
DOANH THU

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng,
nhà đầu tư và toàn thể Người lao động.

Kính thưa các quý vị!

Năm 2013, các doanh nghiệp tiếp tục phải đối mặt với muôn vàn khó khăn của cuộc khủng hoảng kinh tế. Cộng đồng doanh nhân Việt Nam phải bươn chải với chồng chất những khó khăn, đặc biệt là sức ỳ của sự giảm phát. Tuy nhiên, Traphaco hoàn thành kế hoạch năm 2013 với những nỗ lực vượt bậc: Doanh thu đạt 1.682 tỷ đồng (tăng trưởng 20,1% so với năm 2012) và lợi nhuận đạt 149 tỷ đồng (tăng trưởng 28,4% so với năm 2012); giảm tồn kho và nợ đọng; rút ngắn thời gian chu chuyển vốn.

Traphaco tiếp tục giữ vững danh hiệu TOP 10 Doanh nghiệp Trách nhiệm xã hội và năm đầu tiên đứng trong TOP 10 Doanh nghiệp Sao vàng Đất Việt, được Nhà nước đề cử tham dự và đạt giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương.

Trong khó khăn mới thấy được sức mạnh của sự phát triển bền vững, sức mạnh của cảm tình xã hội và sự chung tay góp sức của tất cả các quý vị.

Thương hiệu Traphaco tiếp tục được giữ vững là thương hiệu số 1 của ngành Dược Việt Nam. Với slogan mang tính thời đại: "Traphaco - Con đường sức khỏe xanh", từ nguồn nguyên liệu sạch, công nghệ xanh - thân thiện môi trường, Traphaco đã tạo nên những "sản phẩm xanh", góp phần phát triển nền "Kinh tế Xanh".

Kính thưa quý vị!

Năm 2013 là năm Traphaco bắt đầu khai thác hiệu quả của các hoạt động M&A. Đầu tư cùng ngành đã thể hiện tính ưu việt, đem lại lợi ích hữu hình và vô hình. Chuỗi giá trị của Traphaco đã được hoàn thiện với sự tham gia của 6 công ty con và công ty liên kết. Quy mô của Tổng công ty phát triển về chiều rộng và chiều sâu; nâng cao năng lực nghiên cứu, sản xuất và phân phối sản phẩm.

Sau nhiều năm lăn lộn với cây thuốc, Dự án Greenplan đã hoàn thành hồ sơ bản công bố được liệu theo tiêu chuẩn GACP - WHO (*trồng trọt và thu hái cây thuốc tốt theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới*) cho 4 dược liệu quan trọng (*Actiso, Đinh lăng, Bìm bìm, Rau đắng đất*) trình lên Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế. Đây là các nguyên liệu chủ yếu để

sản xuất các dòng sản phẩm chủ lực Hoạt huyết dưỡng não - Cebraton và Boganic của Traphaco. Chất lượng sản phẩm được quản lý và khẳng định ngay từ khi trồng dược liệu đã tạo cho Traphaco sức mạnh cạnh tranh. Kết quả này một lần nữa đề cao vai trò tiên phong của Traphaco trong áp dụng khoa học công nghệ.

Kính thưa quý vị!

Traphaco đã hoàn thành một năm lao động hiệu quả. Mục tiêu chiến lược ngày càng được khẳng định bằng lao động sáng tạo miệt mài của toàn thể chúng ta. Nhân dịp này, thay mặt Hội đồng Quản trị tôi xin chân thành cảm ơn sự đóng góp quý báu của các quý vị và mong muốn các quý vị tiếp tục đồng hành với chúng tôi trên con đường phát triển bền vững.

Kính thưa các quý vị!

Năm 2014 lại một năm tiếp tục khó khăn, đòi hỏi chúng ta phải sáng tạo hơn, quyết tâm hơn, xem xét lại chính mình để vượt lên chính mình. Tiếp tục con đường phát triển bền vững với cách làm việc công khai, minh bạch, công bằng và nhân văn, Traphaco đã được tôi luyện vững vàng sẽ bứt phá, vượt qua khó khăn hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2014 với doanh thu 1.860 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 162 tỷ đồng.

Traphaco tập trung mọi nguồn lực cho năm 2014 là năm thực hiện triết lý kinh doanh "Thành tín - đồng lợi - cùng phát triển".

Quý vị và chúng tôi có quyền tự hào về Traphaco và giữ vững niềm tin vào sự thành công ở phía trước, bởi 2014 là năm tạo đà cho việc hoàn thành mục tiêu chiến lược 5 năm 2011 - 2015.

Chúng tôi luôn trân trọng những ý kiến đóng góp và rất mong nhận được sự hợp tác, chia sẻ của các quý vị.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 2014


ThS. Vũ Thị Thuận
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CON ĐƯỜNG SỨC KHỎE XANH

TRAPHACO VỚI CON ĐƯỜNG SỨC KHỎE XANH

Với nguyên liệu xanh - sạch, công nghệ xanh - thân thiện môi trường, Công ty Cổ phần Traphaco đã và đang thực hiện chiến lược “Con đường Sức khỏe xanh” mang tính thời đại góp phần phát triển nền “Kinh tế Xanh”. Chiến lược này sẽ tạo một bước ngoặt lớn, một cuộc bút phá ngoạn mục để Traphaco trở thành một tập đoàn kinh tế lớn, một thương hiệu mạnh trong ngành Dược phẩm không chỉ của Việt Nam mà cả trên thế giới.

Theo UNEP (Chương trình môi trường Liên hợp quốc), Kinh tế Xanh là sự kết hợp giữa 3 thành tố: Kinh tế - Xã hội - Môi trường, vừa mang lại hạnh phúc cho con người và công bằng xã hội, vừa giảm thiểu đáng kể các rủi ro về môi trường và khủng hoảng sinh thái. Phát triển Kinh tế Xanh là một cách thức thực hiện phát triển bền vững. Khi đưa ra chiến lược “Con đường Sức khỏe xanh”, Traphaco đề ra 4 mục tiêu chiến lược phát triển:

- Nguồn Nguyên liệu xanh;
- Áp dụng Công nghệ xanh;
- Tạo ra Sản phẩm xanh;
- Dịch vụ chăm sóc Sức khỏe xanh.

NGUYÊN LIỆU XANH

Trước hết, Nguyên liệu xanh gắn bó chặt chẽ với việc xây dựng và phát triển các vùng trồng, khai thác dược liệu bền vững. Đó là những vùng sản xuất dược liệu đạt yêu cầu theo Hướng dẫn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc của Tổ chức Y tế thế giới (GACP-WHO). Việc sản xuất dược liệu theo GACP-WHO nhằm đảm bảo: Có nguồn cung cấp dược liệu chất lượng tốt, ổn định, giá cả phải chăng và lâu bền; Bảo tồn cây thuốc và đa dạng

sinh học; Bảo vệ môi trường. Sau 3 năm triển khai GACP, đến năm 2013, Traphaco đã tạo lập được mối liên kết chặt chẽ với người dân và đã có hơn 100 hecta Đỉnh lằng được triển khai trồng ở nhiều tỉnh thành trong cả nước như: Nam Định, Thái Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Hà Nội, Nghệ An, Đắk Nông, Đắk Lắk; hơn 50 ha Actiso được trồng tại: Sa Pa, Bắc Hà - Lào Cai, Mường La - Sơn La, Sìn Hồ - Lai Châu; hàng trăm hecta Rau đắng đất được quy hoạch vùng thu hái tại Phú Yên, cùng với nhiều dược liệu khác đang được quy hoạch vùng trồng và phát triển như: Đương quy, Bìm Bìm, Gừng, Hoài sơn, Hà thủ ô đỏ. Việc phát triển vùng trồng và khai thác dược liệu không chỉ tạo ra công ăn việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho người dân mà còn tạo nguồn cung cấp dược liệu ổn định về số lượng và chất lượng cho công ty. Các quy trình trồng và thu hái được nghiên cứu triển khai theo hướng thân thiện với môi trường như sử dụng đất hiếm để hạn chế sử dụng phân bón vô cơ, luân canh để hạn chế sử dụng hóa chất - thuốc bảo vệ thực vật, lựa chọn vùng trồng có nguồn đất, nước sạch và điều kiện tưới tiêu tốt để đảm bảo cung cấp dược liệu an toàn. Trong số hơn 3.000 tấn dược liệu công ty thu hoạch mỗi năm đến nay, 100%

dược liệu được xác định rõ về nguồn gốc nơi cung cấp, hơn 90% là dược liệu trong nước. Bên cạnh việc tạo ra nguồn dược liệu đảm bảo về chất lượng, ổn định về số lượng cho công ty, Traphaco đặc biệt quan tâm tiếp thu, khai thác vốn tri thức bản địa, kinh nghiệm sử dụng cây con làm thuốc trong dân gian, phối hợp với các nhà khoa học để sàng lọc, tìm ra những công thức cho hiệu quả điều trị cao.

Ngoài cung cấp dược liệu chất lượng phục vụ sản xuất, việc trồng dược liệu của công ty góp phần tăng lưu trữ Cac-bon, cắt giảm CO₂ phân tán trong không khí, giữ cho trái đất chậm nóng lên.

Bên cạnh đó, Nguyên liệu xanh còn có nghĩa công ty quan tâm đến việc sử dụng các nguyên liệu, tá dược, dung môi thân thiện môi trường; an toàn hoặc ít gây hại cho môi trường và sức khỏe người lao động; sử dụng tiết kiệm nguyên liệu. Việc công ty cam kết gia nhập liên minh Thương mại sinh học có đạo đức (UEBT) là một minh chứng về sự phù hợp các thực hành có trách nhiệm xã hội và bền vững, một cách thể hiện trách nhiệm và đạo đức xã hội mang tính cốt lõi. Với yêu cầu của mình đối với đối tác về nội dung này, Traphaco đóng vai trò là người điều phối chuỗi cung ứng nguyên liệu xanh.

CÔNG NGHỆ XANH

Tại Traphaco, việc áp dụng công nghệ xanh đi liền với dây chuyền công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường và được quan tâm ở mọi khâu của quá trình sản xuất.

Trong sản xuất dược liệu, công ty nghiên cứu triển khai các quy trình trồng/thu hái theo hướng thân thiện với môi trường: Sử dụng đất hiếm, phân vi sinh, phân hữu cơ để hạn chế sử dụng phân bón vô cơ; Luân canh, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) để hạn chế sử dụng hóa chất - thuốc bảo vệ thực vật; Lựa chọn vùng trồng có nguồn đất, nước sạch và điều kiện tưới tiêu tốt để đảm bảo cung cấp dược liệu an toàn, hiệu quả.

Trong chiết xuất bào chế, công ty kết hợp với Công nghệ xanh (công nghệ giảm thiểu các tác hại đến môi trường) bằng việc tối ưu hóa các quy trình giảm thiểu tiêu thụ năng lượng (điện, than), giảm thiểu việc sử dụng các dung môi hữu cơ. Từ năm 2010, việc ứng dụng công nghệ sấy chân không viba đối với cao dược liệu đã giúp Traphaco giảm tiêu thụ điện năng 18 lần so với công nghệ sấy thông thường, các nghiên cứu về chiết suất dược liệu đã rút ngắn thời gian chiết, hạn chế sử dụng dung môi hữu cơ không chỉ giúp tiết kiệm năng lượng, giảm giá thành sản phẩm mà còn nâng cao chất lượng sản phẩm nhờ tối ưu hiệu quả chiết hoạt chất và đảm bảo an toàn cho sản phẩm.

Trong sản xuất dược phẩm, công ty ứng dụng các dây chuyền công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải bụi; dây chuyền sử dụng nguyên liệu ít hại hơn cho môi trường (dây chuyền ép vỉ nhôm-nhôm thay cho ép vỉ PVC); cải thiện hiệu năng môi trường của doanh nghiệp thông qua việc tăng năng suất đóng gói, tự động hoá, thay thế các nguyên liệu độc hại....

Áp dụng Công nghệ xanh đi đôi với phát triển nguồn nhân lực. Công ty

quan tâm tới đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao nhận thức về công nghệ; nhận biết, quản lý và giảm thiểu các mối nguy hại có thể có trong lao động nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Traphaco đã áp dụng, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý tối ưu nhất nhằm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm mọi nguồn lực, đồng thời đảm bảo sức khỏe tốt cho người lao động để đảm bảo tạo ra sản phẩm chất lượng cao (kết hợp ISO 9001, ISO14000 với GPs và 5S). Công nghệ xanh không chỉ hiện diện trong dây chuyền sản xuất mà trở nên quen thuộc trong môi trường làm việc với những thiết kế gần gũi thiên nhiên (hệ thống thông khí tự nhiên trong văn phòng, hàng rào cây xanh,...).

SẢN PHẨM XANH

Traphaco chú trọng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm từ dược liệu – Sản phẩm xanh. Trong giai đoạn 2009 - 2013, cùng với hàng trăm đề tài cấp cơ sở nghiên cứu thuốc từ dược liệu, Traphaco đồng thời thực hiện 2 dự án cấp Nhà nước về khai thác và phát triển nguồn gen cây thuốc quý Hoài sơn, Ý dĩ và hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất Viên nang mềm Cebraton; dành được tài trợ của Ngân hàng Thế giới trong Chương trình Ngày sáng tạo Việt Nam (VID 2011) cho dự án chuyên sâu về nghiên cứu thực vật học, hóa học của cây Củ mài, một cây thuốc quý của Việt Nam; đạt giải Vifotec 2010 lĩnh vực sinh học phục vụ sản xuất và đời sống với công trình "Nghiên cứu sản xuất thuốc bổ gan giải độc BOGANIC từ dược liệu Việt Nam"; dành được tài trợ của Phòng phát triển quốc tế của Anh (DFID) thông qua quỹ Thách thức doanh nghiệp Việt Nam (BVCF), thực hiện từ tháng 9/2013 đến tháng 8/2015.

Bên cạnh các sản phẩm từ dược liệu, công ăn việc làm cho người lao động và người dân các vùng trồng/thu hái dược liệu; sức khỏe nghề nghiệp và an toàn của người lao

động cũng là những Sản phẩm xanh mà Traphaco luôn gìn giữ, phát huy vì đạo đức phát triển bền vững và công bằng xã hội.

DỊCH VỤ XANH

Công tác triển khai sản phẩm ra thị trường cũng được Traphaco thực hiện xuyên suốt theo định hướng của công ty là một phần của mục tiêu cung cấp Dịch vụ xanh. Hiện, Traphaco có mạng lưới phân phối ở khắp các tỉnh thành Việt Nam với 6 công ty con, công ty liên kết và 15 chi nhánh trên toàn quốc. Năm 2013, doanh thu sản phẩm của công ty đạt 1.682 tỷ đồng trong đó doanh thu các sản phẩm từ dược liệu của công ty đã đạt xấp xỉ 80% trên tổng doanh thu hàng sản xuất. Nhiều năm liên tục, Traphaco duy trì được mức tăng trưởng 20% - 30%, cao hơn mức tăng trưởng chung toàn ngành.

Traphaco cung cấp Dịch vụ xanh đi đôi với dịch vụ chăm sóc sức khỏe gần gũi thiên nhiên, với những sản phẩm có nguồn gốc từ tự nhiên. Sự khác biệt của Traphaco là công ty quan tâm đến việc thông tin và hướng dẫn người sử dụng các sản phẩm từ tự nhiên của công ty nói riêng và Việt Nam nói chung để có sức khỏe lâu bền. Hiện nay, công ty đang hướng tới dịch vụ bán hàng với phương thức mới, đảm bảo thu nhập bền vững, ổn định và minh bạch cho toàn bộ hệ thống phân phối. Công ty đang hướng đến các hoạt động chuyển giao công nghệ sản xuất dược liệu và xuất khẩu các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên.

Như vậy, chiến lược “Con đường Sức khỏe xanh” của Traphaco được thực thi với những kết quả có giá trị về kinh tế, môi trường và xã hội. Xuyên suốt con đường của mình, Traphaco kiên định mục đích duy nhất “sức khỏe xanh cho cộng đồng”, một chiến lược có sức lan tỏa mãnh liệt và lâu dài, khẳng định quan điểm phát triển của công ty: Vì môi trường xanh, vì sức khỏe cộng đồng, vì sự phồn vinh của đất nước.

Gắn kết ... KHOA HỌC



GIỚI THIỆU TRAPHACO

- Hình thành và phát triển
- Chỉ số tài chính nổi bật
- Quá trình tăng vốn điều lệ
- Những sự kiện nổi bật trong năm
- Con đường thuốc Việt

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



28/11/1972

2000

2004

2007

2008

2010

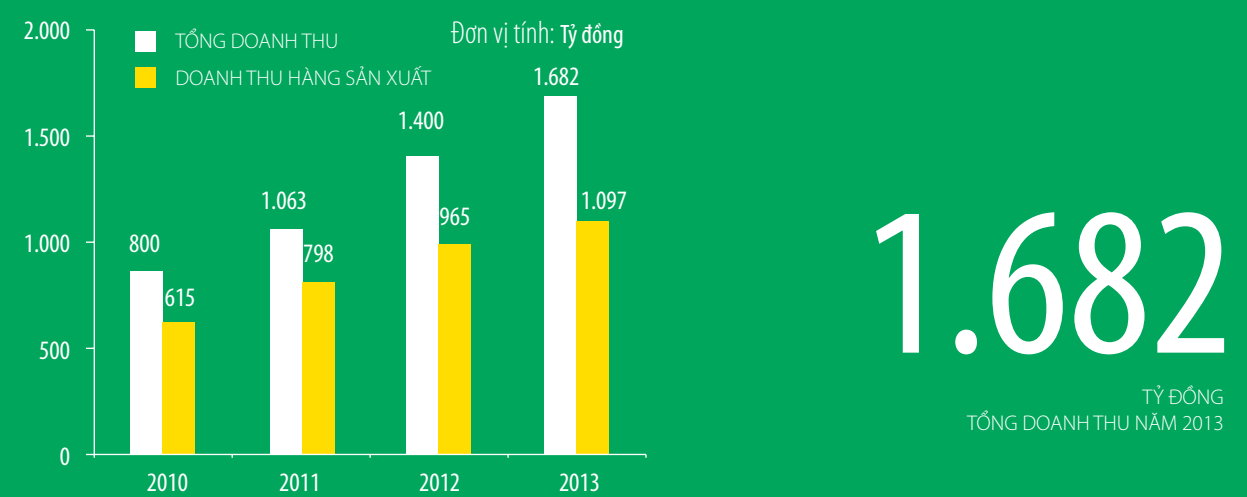
2013

- 1972** ➔ Thành lập tổ sản xuất thuộc Ty y tế đường sắt.
- 1993** ➔ Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt (RAPHACO).
- 1998** ➔ Nhà máy sản xuất thuốc tại Phú Thượng - GMP đầu tiên ở miền Bắc.
- 2000** ➔ Đại Hội đồng Cổ đông sáng lập, Traphaco trở thành 1 trong những doanh nghiệp dược tiên phong cổ phần hóa.
- 2001** ➔ Đổi tên thành Công ty Cổ phần Traphaco, với mục đích kinh doanh đa ngành nghề, phù hợp với xu hướng nền kinh tế mới.
- 2002** ➔ Thành lập chi nhánh đầu tiên tại Tp. Hồ Chí Minh. Thành lập công ty TNHH Traphaco với hai thành viên: Traphaco và Công ty Dược Lào Cai.
- 2004** ➔ Khánh thành và đưa vào sử dụng Nhà máy sản xuất thuốc Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội (Nhà máy được Cục quản lý Dược Việt Nam công nhận đạt tiêu chuẩn GMP - WHO năm 2007).
- 2006** ➔ Thành lập chi nhánh miền Trung tại Tp. Đà Nẵng. Công ty được tổ chức BVQI cấp chứng chỉ ISO 9001:2000. Thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC).
- 2007** ➔ Đã tiến hành IPO cổ phiếu ra công chúng. Trong đợt IPO này có sự tham gia của các cổ đông chiến lược là các quỹ đầu tư có uy tín như: Vietnam Azalea Fund Limited....
- Khánh thành Nhà máy liên doanh Sản xuất thuốc Đông dược tại Văn Lâm - Hưng Yên theo tiêu chuẩn GMP-WHO.

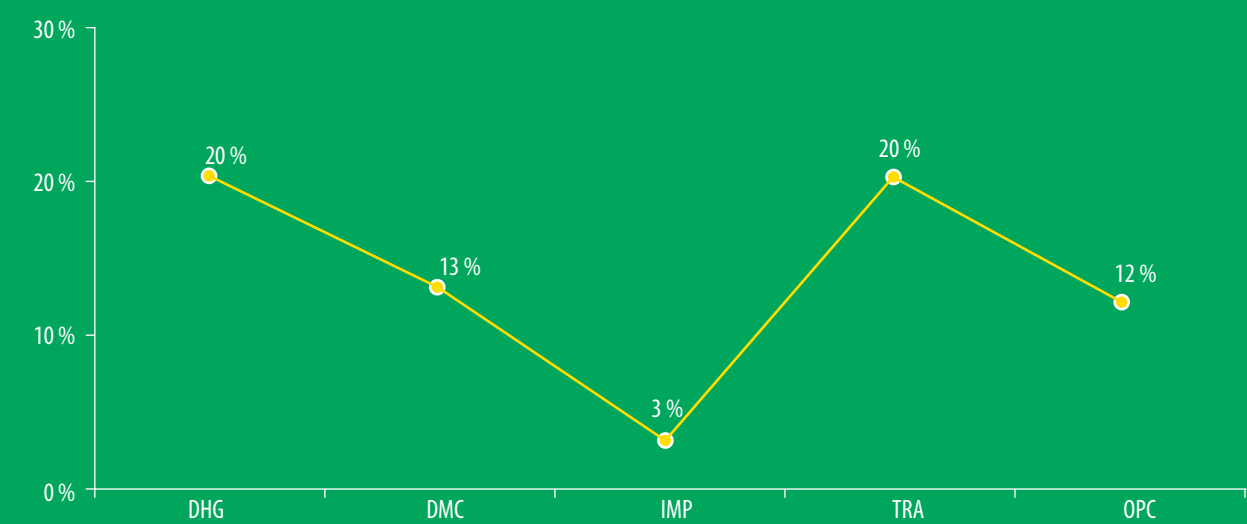
- 2008** ➔ Công ty được tổ chức Quacert cấp chứng chỉ ISO 14001:2004. Tháng 10 được cấp chứng chỉ thực hành tốt 5S. Ngày 26/11/2008, mã cổ phiếu TRA của Công ty chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE).
- 2009** ➔ 10 năm cổ phần hóa doanh nghiệp hoạt động hiệu quả. Traphaco được VCCI và Nielsen công nhận là thương hiệu nổi tiếng nhất Ngành dược Việt Nam.
- Ra mắt công ty TNHH MTV Traphaco Sapa tại Lào Cai, Traphaco chính thức sở hữu 100% vốn.
- 2010** ➔ Traphaco vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động do Nhà nước trao tặng.
- Đơn vị duy nhất của Việt Nam nhận giải WIPO của tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới. Giải III Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp về lĩnh vực môi trường.
- 2011** ➔ TOP 10 Doanh nghiệp tiêu biểu về Trách nhiệm xã hội (giải Sao vàng Đất Việt).
- Traphaco sở hữu 50.96% Traphaco CNC.
- 2012** ➔ Kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống công ty, đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Sở hữu 51% Công ty Cổ phần Dược - VTYT Đắk Lắk.
- 2013** ➔ TOP 10 Sao vàng Đất Việt, TOP 10 Doanh nghiệp tiêu biểu về Trách nhiệm xã hội (giải Sao vàng Đất Việt). Giải thưởng Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương. Đồng hành cùng chương trình truyền thông "Con đường thuốc Việt" do Cục Quản lý Dược Bộ Y tế phát động.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2013 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2013 (tỷ đồng)	Mức độ Thực hiện 2013/Kế hoạch 2013	Tăng trưởng 2013/ Thực hiện 2012
Tổng doanh thu thuần	1.400	1.800	1.682	93,4%	20,1%
Doanh thu hàng sản xuất	985	1.200	1.097	91,4%	11,3%
Doanh thu hàng khai thác ủy thác	323	370	281	75,9%	-12,9%
Doanh thu từ các công ty con	92,5	230	304	132,1%	328,6%



Biểu đồ tăng trưởng doanh thu và tăng trưởng hàng công ty sản xuất



Biểu đồ so sánh với các công ty cùng ngành

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

15 năm sau cổ phần hóa, Traphaco đã có những bước tăng trưởng nhảy vọt. Tính đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ công ty đã là 246.764.330.000 VNĐ. Traphaco không chỉ là lá cờ đầu của Đông dược Việt Nam mà còn là Thương hiệu dược nổi tiếng nhất, tiên phong trong việc trồng nguyên liệu sạch theo tiêu chuẩn GACP để đảm bảo phát triển bền vững, vì sức khỏe của cộng đồng.

Thời gian phát hành	Lý do tăng vốn	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn tăng	Vốn điều lệ sau phát hành
T9/2006	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	9.900.000.000	10.100.000.000	20.000.000.000
T3/2007	Thưởng cổ phiếu cho CBCNV	20.000.000.000	800.000.000	20.800.000.000
T4/2007	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	20.800.000.000	41.600.000.000	62.400.000.000
T11/2007	Chào bán cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và IPO cổ phiếu cho công chúng	62.400.000.000	17.600.000.000	80.000.000.000
T12/2008	Thưởng cổ phiếu cho CBCNV	80.000.000.000	1.585.200.000	81.585.200.000
T10/2009	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	81.585.200.000	20.396.300.000	101.981.500.000
T4/2010	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	101.981.500.000	20.395.790.000	122.377.290.000
T12/2010	Thưởng cổ phiếu cho CBCNV	122.377.290.000	1.020.950.000	123.398.240.000
T9/2013	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	123.398.240.000	123.366.090.000	246.764.330.000

NHỮNG SỰ KIỆN TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2013

TOP 10
SAO VÀNG ĐẤT VIỆT

Là đơn vị tiên phong đi theo hướng phát triển các sản phẩm nguồn gốc thiên nhiên và luôn đầu tư chiều sâu cho phát triển công nghệ, Traphaco đã lựa chọn chiến lược “Con đường Sức khỏe xanh”, trở thành nhà cung cấp, cống hiến cho xã hội những sản phẩm, dịch vụ mang tính thời đại và giàu giá trị truyền thống, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống. Với những nỗ lực phấn đấu vượt trội, Traphaco đã vinh dự nhận Giải thưởng Top10 Sao Vàng Đất Việt 2013.



TOP 10
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực phấn đấu, cống hiến hết mình của tập thể Ban Lãnh đạo và Cán bộ Công nhân viên Traphaco trên quan điểm phát triển bền vững. Đây cũng chính là động lực để chúng tôi tiếp tục đổi mới, sáng tạo thực hiện chiến lược “Con đường Sức khỏe xanh” đóng góp nhiều hơn nữa cho cộng đồng.



CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ
CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG
(GPEA)

Traphaco vinh dự là Doanh nghiệp Dược duy nhất của Việt Nam được thế giới ghi nhận về chất lượng. Traphaco đã xây dựng các nguồn lực theo chuỗi giá trị: Nghiên cứu sản phẩm – Phát triển vùng trồng dược liệu sạch – Sản xuất tại nhà máy thông qua các thực hành tốt GPs WHO với công nghệ thân thiện môi trường – áp dụng các Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004, ISO 9001:2008, Công cụ quản lý 5S Kaizen của Nhật Bản – Hệ thống phân phối gắn với trách nhiệm xã hội.



CON ĐƯỜNG THUỐC VIỆT

Traphaco – với vị thế là Doanh nghiệp sản xuất thuốc Đông dược lớn nhất Việt Nam - là một điển hình trong việc đưa thuốc Việt tới gần hơn với người dân. Công ty phát triển theo chiến lược hiện đại hóa nền Y học cổ truyền, nghiên cứu tạo ra các sản phẩm mới từ nguồn dược liệu Việt Nam, độc đáo trong công thức, có hiệu quả điều trị cao, an toàn cho người sử dụng, cạnh tranh được với các sản phẩm nhập ngoại, được người bệnh và bác sĩ tin dùng như: Hoạt huyết dưỡng não - Cebraton, Boganic, Ampelop,...



GACP - WHO

Cuối năm 2013, Traphaco đã hoàn thành hồ sơ bản công bố dược liệu sản xuất theo tiêu chuẩn GACP WHO (trồng trọt và thu hái tốt cây thuốc) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới cho 4 dược liệu gồm: Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm, Đinh lăng, dùng trong sản xuất hai dòng sản phẩm chủ lực của công ty là: Hoạt huyết dưỡng não và Boganic, trình lên Cục Quản lý Dược (Bộ Y tế). Tính đến thời điểm hiện tại, Traphaco đã có tới 93,8 ha dược liệu theo tiêu chuẩn GACP.



HƯỚNG TỚI KHÁCH HÀNG

Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn năm 2014 là năm “Hướng tới khách hàng”. Chính sách bán hàng OTC mới dựa trên quan điểm đồng lợi, mang lại nhiều lợi nhuận hơn cho các khách hàng là các trung gian phân phối và chính thức đưa vào áp dụng từ ngày 01/01/2014. Chính sách này được kỳ vọng sẽ tạo nên sự đột phá trong kết quả sản xuất kinh doanh, góp phần tăng cường niềm tin và sự gắn bó thủy chung của khách hàng với Traphaco.



Traphaco đồng hành cùng chương trình CON ĐƯỜNG THUỐC VIỆT

Hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam do Bộ Chính trị phát động, Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành đề án “Người Việt ưu tiên dùng thuốc Việt” và chương trình truyền thông “Con đường thuốc Việt” ra đời chính là một nội dung quan trọng trong việc thực hiện đề án này. Traphaco vinh dự được lựa chọn là nhà Tài trợ chính thức đồng hành cùng chương trình.

Hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam do Bộ Chính trị phát động, Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành đề án “Người Việt ưu tiên dùng thuốc Việt” và chương trình truyền thông “Con đường thuốc Việt” ra đời chính là một nội dung quan trọng trong việc thực hiện đề án này. Traphaco vinh dự được lựa chọn là nhà Tài trợ chính thức đồng hành cùng chương trình.

Hiện nay, Ngành công nghiệp Dược nội địa đã có bước phát triển với 121 nhà máy sản xuất thuốc trong nước đạt tiêu chuẩn GMP; nhiều sản phẩm dược Việt Nam đã được xuất khẩu đi các nước trong khu vực và trên thế giới. Rất nhiều tập đoàn dược phẩm nước ngoài đã chọn những nhà máy sản xuất thuốc trong nước để sản xuất nhượng quyền hoặc gia công sản phẩm để xuất khẩu. Tuy nhiên, giá trị thuốc nội địa sử dụng cả ở bệnh viện và trên thị trường tự do đều chưa cao, chỉ xấp xỉ 48% tổng trị giá thị trường. Trong khi đó, theo tính toán, bình quân mỗi người Việt Nam chi cho việc mua thuốc

là 600.000 đồng/người/năm, nhưng hơn 1/2 trong số đó là chi cho mua thuốc ngoại. Tâm lý, thói quen sử dụng thuốc ngoại từ cả bác sĩ kê đơn đến người bệnh đã khiến cho chi phí tiền thuốc trở nên khó khăn hơn. Nhưng tại sao thuốc ngoại lại được người Việt lựa chọn nhiều như thế, trong khi có những sản phẩm thuốc nội có công dụng tương đương mà giá thành phù hợp với phần lớn người dân Việt Nam, nhất là cộng đồng cư dân nghèo sống ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn? Đó chính là câu hỏi mà ngành Dược Việt Nam vẫn đang trăn trở. Lý do có thể là thói quen của người dân nhưng cũng có thể xuất phát từ sự chưa đa dạng của các sản phẩm thuốc nội, cũng như tâm lý thuốc ngoại mới là tốt của người bệnh và gia đình. Theo các chuyên gia, để giải quyết được vấn đề này, cần có sự tham gia thay đổi của cả 3 bên: Bác sĩ, Bệnh nhân và các Nhà sản xuất.

Chương trình truyền thông “Con đường thuốc Việt”, được ra đời là một trong các giải pháp quan trọng nhằm hỗ trợ cho ngành Dược Việt Nam phát triển một cách bền vững, đảm bảo nguồn cung ứng thuốc phòng và chữa bệnh cho nhân dân một cách ổn định và không lệ thuộc quá nhiều vào các nguồn cung ứng từ nước ngoài. Đặc biệt, chương trình sẽ là kênh truyền thông hiệu quả giúp nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ thầy thuốc trong việc chỉ định sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm chi phí trong điều trị. Bên cạnh đó còn thúc đẩy các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước nâng cao chất lượng, giảm giá thành, nâng cao vị thế ngành công nghiệp Dược Việt Nam trong nước và quốc tế, đưa các sản phẩm Dược sản xuất trong nước đến gần hơn với người tiêu dùng, đảm bảo sức khỏe người dân, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Sản xuất Dược tiếp tục nghiên cứu khoa học, tái đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm và cho ra đời những sản phẩm dược chất lượng cao dần thay thế thuốc ngoại nhập.

Chương trình “Con đường thuốc Việt”, và cuộc bình chọn “Ngôi sao thuốc Việt” sẽ trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng thuốc Việt, góp phần tuyên truyền vận động, phổ biến sâu rộng đến mọi đối tượng để người tiêu dùng nhận thức đúng khả năng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp Dược Việt Nam, chất lượng của thuốc Việt; vận động nhân dân ưu tiên dùng thuốc Việt, hướng dẫn người dân và xây

dựng lòng tin vào thuốc Việt Nam có đầy đủ các giá trị và tính hiệu quả trong khi chi phí hợp lý hơn thuốc ngoại.

Vinh dự đồng hành cùng chương trình “Con đường thuốc Việt”, Traphaco - với vị thế là doanh nghiệp sản xuất thuốc Đông dược lớn nhất Việt Nam - là một điển hình trong việc đưa thuốc Việt tới gần hơn với người dân. Công ty phát triển theo chiến lược hiện đại hóa nền y học cổ truyền, nghiên cứu tạo ra các sản phẩm mới từ nguồn dược liệu Việt Nam, độc đáo trong công thức, có hiệu quả điều trị cao, an toàn cho người sử dụng, cạnh tranh được với các sản phẩm nhập ngoại, được người bệnh và bác sĩ tin dùng như Hoạt huyết dưỡng não - Cebraton, Boganic, Ampelop,...

Với chiến lược phát triển Con đường Sức khỏe Xanh, Traphaco đã tận dụng những lợi thế về đa dạng sinh học của Việt Nam và nền y học cổ truyền lâu đời phong phú để phát triển dược liệu và thuốc từ dược liệu. Traphaco đã xây dựng các nguồn lực theo chuỗi giá trị: Nghiên cứu sản phẩm - Phát triển vùng trồng dược liệu sạch GACP WHO - Sản xuất tại nhà máy thông qua các thực hành tốt GPS-WHO với công nghệ thân thiện môi trường - áp dụng các hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004, ISO 9001:2008, công cụ quản lý 5S Kaizen của Nhật Bản; Hệ thống phân phối chuyên nghiệp gắn với trách nhiệm xã hội tích cực giới thiệu các sản phẩm thuốc thuần Việt tới mọi đối tượng khách hàng.

Chiến lược này không chỉ hướng tới sự phát triển bền vững của Traphaco, tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thị trường dược trong nước và quốc tế mà còn tạo ra công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động, đặc biệt là các lao động ở nông thôn miền núi, vùng sâu vùng xa; tiếp thu, khai thác vốn tri thức bản địa, kinh nghiệm sử dụng cây con làm thuốc trong dân gian, phối hợp với các nhà khoa học để sàng lọc, tìm ra những công thức cho hiệu quả điều trị cao.

Được lựa chọn là nhà tài trợ chính thức của chương trình truyền thông “Con đường thuốc Việt”, Traphaco tích cực tham gia các hoạt động truyền thông quảng bá thương hiệu sản phẩm để người Việt Nam, thầy thuốc Việt Nam hiểu và tin dùng thuốc Việt Nam trong chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh, là cầu nối để thuốc Việt ngày càng đến gần với người Việt.



Gắn kết
... KHÁCH HÀNG

bằng
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

BÁO CÁO CỦA LÃNH ĐẠO

• Báo cáo của HĐQT • Đặc điểm tình hình chung • Triển vọng và định hướng • Quản trị rủi ro • Báo cáo của BKS • Báo cáo của BDH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

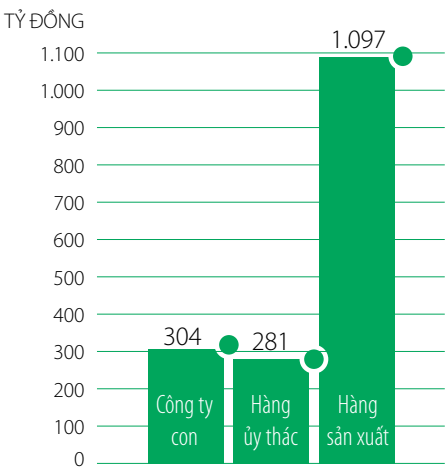


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

Năm 2013 tiếp tục là năm khó khăn và đầy biến động của nền kinh tế Việt Nam. Nhưng với nỗ lực của HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể Cán bộ Công nhân viên TRAPHACO, với truyền thống 41 năm liên tục phát triển vượt khó khăn, nối tiếp thành công của năm 2012, TRAPHACO đã cơ bản hoàn thành tốt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

1.097
TỶ ĐỒNG
DOANH THU HÀNG SẢN XUẤT NĂM 2013



Biểu đồ cơ cấu doanh thu theo nhóm hàng

Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tăng so với năm 2012
1	Tổng doanh thu 1.800 tỷ	1.682 tỷ đồng	93,4%	20,1%
	- Hàng sản xuất: 1.200 tỷ đồng	1.097 tỷ đồng	91,4%	11,3%
	- Hàng nhập khẩu ủy thác: 370 tỷ đồng	281 tỷ đồng	75,9%	-12,9%
	- Doanh thu từ các công ty con: 230 tỷ đồng	304 tỷ đồng	132,1%	328,6%
2	Lợi nhuận sau thuế: 147 tỷ đồng	149 tỷ đồng	101,3 %	28,4 %
3	Thu nhập người lao động tăng 10% so với năm 2012	Thu nhập người lao động năm 2013 tăng 10% so với năm 2012.		
4	Xem xét việc tăng số lượng thành viên HĐQT phù hợp với quy mô hoạt động	Đã xin ý kiến cổ đông bằng văn bản và đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua việc bổ sung 02 thành viên Hội đồng Quản trị.		
5	Kế hoạch đầu tư năm 2013: Tổng mức vốn đầu tư là 123 tỷ đồng với các hạng mục: - Đầu tư tại Nhà máy Hoàng Liệt - Tiếp tục đầu tư cho Hệ thống phân phối - Đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam - Các đầu tư khác	Tổng đầu tư trong năm 2013: 60,6 tỷ bao gồm - Đầu tư tại Nhà máy Hoàng Liệt: 11,3 tỷ đồng - Đầu tư cho Hệ thống phân phối: 32,3 tỷ đồng + Mua CP CTD Thái Nguyên: 16,5 tỷ đồng + Mua CP Công ty Dược Đắk Lắk: 4,4 tỷ đồng + Đầu tư khác trong hệ thống: 11,4 tỷ đồng - Dự án Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam: + Đền bù: 4,2 tỷ đồng + San nền, tường rào: 7,8 tỷ đồng - Các đầu tư khác: 5 tỷ đồng		
6	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Đã tạm ứng cổ tức 2 đợt năm 2013 là 20% trên vốn điều lệ (đợt 1 vào tháng 12/2013, đợt 2 vào tháng 3 năm 2014).		
7	Mua cổ phần tại các Công ty dược tỉnh.	Đã thực hiện mua 49% cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược vật tư Y tế Thái Nguyên. Tăng tỷ lệ sở hữu từ 51% lên 58% tại Công ty Cổ phần Dược vật tư Y tế Đắk Lắk.		
8	Trả thù lao cho HĐQT và BKS	Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội.		



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC NĂM 2013

VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY THÀNH VIÊN

TT	CHỈ TIÊU Công ty	DOANH THU (TỶ ĐỒNG)		LỢI NHUẬN (TỶ ĐỒNG)		TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG/2012	
		2012	2013	2012	2013	Doanh thu	Lợi nhuận
1	Traphaco CNC	247	303	27,5	35,2	23%	28%
2	DBM	303	317	8	8,7	5%	9%
3	Quảng Trị	75	49	1,2	1,4	-35%	17%
4	Sapa	21	28	0,7	1,4	33%	100%
5	Thái Nguyên	66	73	0,281	0,391	14%	39%

TT	CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ (TỶ ĐỒNG)	VỐN CSH (TỶ ĐỒNG)
1	Traphaco CNC	63,1	112,2
2	Sapa	6,7	8,9
3	DBM	12,9	40,2
4	Thái Nguyên	4,3	6,1
5	Quảng Trị	2,9	4,8



303
TỶ ĐỒNG
DOANH THU TRAPHACO CNC NĂM 2013

QUẢN LÝ SẢN XUẤT

Các nhà máy tuân thủ các nguyên tắc của GMP.

Hợp lý hóa việc sử dụng nhà xưởng, trang thiết bị, nhân lực, vật tư, năng lượng tiêu hao đảm bảo chất lượng và số lượng sản phẩm nhằm tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT

Tổ chức lại hoạt động khối cơ điện, đảm bảo hỗ trợ sản xuất hiệu quả, tăng năng suất lao động.

Đầu tư hơn 10 tỷ đồng bổ sung thiết bị kiểm tra vi sinh đảm bảo chất lượng sản xuất thuốc nhỏ mắt - nhỏ mũi, tăng sản lượng viên nang mềm.

NHÀ MÁY TẠI TRAPHACO CNC

Cơ cấu các xưởng sản xuất phù hợp với hoạt động của công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất: Thành lập phân xưởng thuốc viên, phân xưởng đóng gói, xây dựng cơ sở vật chất sản xuất sản phẩm Ống uống. Hoàn thành và nhận bàn giao Nhà bao viên, Nhà ống uống, đã nhanh chóng khai thác và đưa vào sử dụng.

Đầu tư máy móc nâng cấp dây chuyền sản xuất: Lắp đặt mới máy phun sương sấy khô, viba chân không.

TRAPHACO SAPA

Đã phát triển mở mang thêm diện tích khoảng 30 ha diện tích vùng trồng Actiso, tổng diện tích trồng Actiso hiện nay khoảng 50 ha, duy trì phát triển được liệu theo tiêu chuẩn GACP.

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Duy trì thực hiện đúng các hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn GPs (GMP WHO, GSP, GLP, GDP), tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14001:2004 và 5S KAIZEN của Nhật Bản.

Hiện công ty đã tiến hành nộp hồ sơ xin để nghị cấp chứng nhận GACP cho các vùng trồng dược liệu phục vụ sản xuất các sản phẩm chủ lực của công ty.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Tăng vốn điều lệ

Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ số 26/2013/NQ - ĐHCĐ ngày 29/03/2013 về việc thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Đến ngày 26/09/2013 Công ty đã thực hiện thành công việc nâng vốn điều lệ từ 123.398.240.000 đồng lên 246.764.330.000 đồng.

Đầu tư tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa vào tháng 10/2014 (Quyết định số 57/NQ).

Đầu tư tăng tỉ lệ sở hữu tại các công ty con, công ty thành viên

Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk (DBM) từ 51% lên 58%: Từ ngày 22/08/2013, Traphaco đã chính thức nhận chuyển nhượng 93.378 cổ phiếu, nâng tỷ lệ nắm giữ cổ phần tại DBM lên mức 58%.

Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên: Từ ngày 28/06/2013, Traphaco nắm giữ 49% cổ phần của Công ty Dược Thái Nguyên, tương ứng với 21.182 cổ phần.

Ngoài ra, TRAPHACO đã xây dựng phương án tăng tỷ lệ sở hữu tại Traphaco CNC theo tờ trình số 67/TT - HĐQT ngày 04/12/2013 dựa trên các kết quả tư vấn của VN Direct. Hội đồng Quản trị đã tiến hành tổ chức xin ý kiến Đại hội đồng cổ công bằng văn bản, tuy nhiên phương án không được thông qua (Biên bản kiểm phiếu ngày 30/12/2013).

Đầu tư xây dựng nhà máy tại Dự án Công ty TNHH MTV TRAPHACO Hưng Yên

Hội đồng Quản trị công ty đã thông qua phương án đền bù 50.077 m² đất tại Dự án xây dựng TRAPHACO Hưng Yên với kinh phí là 28 tỷ đồng. Trong năm 2013, Traphaco đã thực hiện các công việc sau:

* Đã nhận bàn giao đất đợt 1 với diện tích 22.916 m², hoàn thành san lấp và xây tường rào giai đoạn 1 trên phần đất được giao vào tháng 5/2013.

* Nhận thêm đất đền bù đợt 2: 13.104 m², hoàn thành công việc đo và lập trích lục bản đồ và nhận bàn giao phần đất đã đền bù xong đợt 2.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)



* Ký hợp đồng thuê thiết kế nhà máy. Công ty đang tích cực hoàn thiện phương án thiết kế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2011.

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các chi nhánh

Hoàn thành xây dựng nhà kho mới tại chi nhánh TP. HCM trị giá 1,9 tỷ đồng. Hoàn thành việc xin cấp lại sổ hồng văn phòng chi nhánh HCM.

Công trình chi nhánh Cần Thơ: Đã hoàn thành công trình, bàn giao và đưa vào sử dụng, đang tiến hành thủ tục quyết toán, giá trị dự kiến là: 3,3 tỷ đồng.

Mua nhà tại Chi nhánh Đồng Nai: 2,8 tỷ đồng.

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI RA THỊ TRƯỜNG

Xây dựng kế hoạch triển khai vào sản xuất 07 sản phẩm. Lập kế hoạch Marketing triển khai sản phẩm mới ra thị trường 03 sản phẩm, quản lý 11 sản phẩm khác có trong danh mục sản phẩm mới.

Tổng doanh thu sản phẩm mới năm 2013 là 58,4 tỷ đồng (chiếm 5,3% doanh thu hàng sản xuất).

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Với hoạt động hiệu quả của 14 chi nhánh đã thành lập, Công ty đã thành lập thêm chi nhánh Hải Dương. Trong năm 2013, chi nhánh Hải Dương đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của chi nhánh: Tăng trưởng 27% so với năm 2012 và vượt 10% so với kế hoạch năm 2013.

Ổn định cơ cấu tổ chức, định hướng bán hàng cho các công ty phân phối: Đắc Lắc, Quảng Trị, Thái Nguyên. TRAPHACO để cử người tham gia vào Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của công ty đơn đốc công tác triển khai bán hàng tại địa bàn.

♦ **Đắc Lắc (DBM):** Đại diện TRAPHACO giữ chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị.

♦ **Quảng Trị:** Đại diện TRAPHACO giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

♦ **Thái Nguyên:** Đại diện TRAPHACO giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT (Đại diện pháp luật).

Thay đổi chính sách bán hàng phù hợp với quy mô phát triển của công ty: Để chuẩn bị cho sự phát triển của công ty trong những năm tiếp theo và tạo sự tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận, gia tăng sức mạnh cạnh tranh, công ty đã mạnh dạn xây dựng chính sách bán hàng OTC mới dựa trên quan điểm đồng lợi, mang lại nhiều lợi nhuận hơn cho các khách hàng là các trung gian phân phối và chính sách này chính thức đưa vào áp dụng từ ngày 01/01/2014.

THƯƠNG HIỆU VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Xây dựng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu

Đảm bảo duy trì “Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành Dược Việt Nam”. Năm 2013, Traphaco đã nỗ lực để đạt được các giải thưởng uy tín không những ở Việt Nam mà còn mang tầm quốc tế:

* Giải thưởng chất lượng Quốc tế châu Á – Thái Bình Dương (Traphaco là 1 trong 2 doanh nghiệp của Việt Nam đạt giải thưởng chất lượng này).

* TOP 10 giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2013.

* TOP 10 doanh nghiệp tiêu biểu về Trách nhiệm xã hội

* Được tạp chí Forbes bình chọn là một trong 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất tại Việt Nam (Traphaco xếp thứ hạng 20).

* TOP 50 Báo cáo thường niên tốt nhất.

Quảng bá thương hiệu trực tiếp đến người tiêu dùng thông qua các hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe tại các Hội người cao tuổi - phụ nữ; đến dược sĩ, bác sĩ thông qua các Hội thảo tại Hội nhà thuốc, Bệnh viện - TTYT. Trong năm 2013 đã tổ chức 347 Hội thảo - Hội nghị trên Toàn quốc với các chuyên đề khác nhau.

Văn hóa doanh nghiệp

Tổ chức học tập và triển khai các hoạt động xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong các hoạt động nội bộ hướng tới “Hợp tác, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết”, phát động phong trào “Chống lãng phí vì sự phát triển doanh nghiệp và quyền lợi của CBCNV” nhằm tạo động lực làm việc và tận dụng các cơ hội thị trường.

Phát triển mạnh các tổ chức chính trị, xã hội trong doanh nghiệp. Đảm bảo lương, việc làm cho người lao động. Tập thể người lao động đoàn kết cùng Ban Lãnh đạo vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan quản lý: Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm lưu ký chứng

khoán Việt Nam để tạo điều kiện cho các cổ đông đăng ký cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán nhanh chóng, kịp thời.

Thực hiện các thủ tục phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ, trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu.

Công ty đã chủ động và cởi mở tiếp xúc với nhiều quỹ đầu tư, cung cấp thông tin đáp ứng sự quan tâm của các Nhà đầu tư đối với TRAPHACO; thực hiện công bố thông tin công ty chính xác, trung thực, kịp thời, góp phần xây dựng hình ảnh cổ phiếu TRA là một cổ phiếu uy tín. Tăng cường đối thoại trên các diễn đàn, Báo đầu tư chứng khoán, nhịp cầu đầu tư và tại các cuộc hội thảo về đầu tư.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BĐH NĂM 2013

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

HĐQT duy trì cơ chế họp định kỳ 1 tháng 1 lần và tổ chức thực hiện họp khi có các vấn đề phát sinh, thực hiện phân công nhiệm vụ tới từng thành viên. Trong năm 2013 Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 9 phiên họp. Để triển khai tốt nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên, Hội đồng Quản trị công ty đã tiến hành xin ý kiến Đại Hội đồng Cổ đông với 2 nội dung:

♦ Đề xuất phương án chào mua nâng tỉ lệ vốn của TRAPHACO tại TRAPHACO CNC tối thiểu là 90%.

♦ Đề xuất bổ sung 02 thành viên Hội đồng Quản trị.

Kết quả: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên thông qua 01 nội dung: Bổ sung 02 thành viên Hội đồng Quản trị và giao cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định bổ sung nhân sự. Phương án chào mua nâng tỉ lệ vốn của TRAPHACO tại TRAPHACO CNC không đạt tỉ lệ tán thành cần thiết để thông qua.

VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC

Hội đồng Quản trị đã xem xét phê chuẩn nhân sự tại các vị trí: Giám đốc chi nhánh Traphaco tại Hải Dương; Giám đốc chi nhánh Gia Lai; và Giám đốc Kinh doanh.

Hội đồng Quản trị đã ra quyết định thành lập Ban Quản trị rủi ro.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Năm 2013, hoạt động M&A của Traphaco đã phát huy hiệu quả. Tổng doanh thu của các công ty con, công ty liên kết đã tăng trưởng 328,6% so với năm 2012

Cử người đại diện phần vốn của TRAPHACO tại Công ty Dược Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 72/NQ-HĐQT, ngày 31 tháng 12 năm 2013, Hội đồng Quản trị đã tiến hành bổ nhiệm và bầu bổ sung thêm 01 thành viên Hội đồng Quản trị từ ngày 07 tháng 03 năm 2014, cụ thể như sau:

- ♥ Họ và tên: Trần Mạnh Hữu
- ♥ Sinh năm 1978
- ♥ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng.
- ♥ Nơi công tác hiện nay: Phó trưởng Ban Quản lý rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.

Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành:

Lợi nhuận

Đây là sự cố gắng đẩy nỗ lực của Traphaco trong năm 2013 với mức tăng trưởng 28,4% so với năm 2012 và vượt kế hoạch 1,36% (149 tỷ đồng/147 tỷ đồng).

Lợi nhuận này có được là kết quả của các công việc đã thực hiện: Giảm lượng hàng tồn kho thông qua việc dự trữ hàng theo tháng và sản xuất theo đơn đặt hàng của kinh doanh. Bên cạnh đó, chi phí lãi vay năm 2013 của công ty giảm đáng kể so với năm 2012 do công ty có nền tảng tài chính mạnh, công tác thu tiền hàng đạt kết quả khả quan. Trong năm, công ty cũng đã phát động phong trào “Chống lãng phí vì sự phát triển doanh nghiệp và quyền lợi của CBCNV”. Đây là chương trình hành động thiết thực nhằm vào 03 mục tiêu: chống lãng phí về thời gian, chống lãng phí về cơ hội và chống lãng phí về nguồn lực. Chương trình thi đua này cũng góp phần hoàn thành vào chỉ tiêu lợi nhuận đã đạt được.

Công tác bán hàng – thu tiền

Năm 2013, công ty đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ ngoài thị trường, đặc biệt là thị trường OTC tiềm ẩn nhiều rủi ro về mặt công nợ. Tổng lượng tiền thu về đạt 1.533 tỷ, vượt 155 tỷ so với doanh số hàng bán ra (không tính doanh thu hợp nhất). Hoạt động tăng cường công tác thu hồi công nợ phát huy tối đa hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty, tuy vậy, do thói quen mua nợ của khách hàng nên khi công ty đẩy mạnh công tác thu nợ cũng ảnh hưởng phần nào đến doanh số bán ra của công ty. Doanh số bán hàng ra của công ty năm 2013 chỉ đạt 93,4% kế hoạch nhưng so với năm 2012, con số giá trị tuyệt đối này lại có mức tăng trưởng 20,1% so với năm 2012. So với mức tăng trưởng bình quân của ngành Dược chỉ đạt 15-16% (dự báo của BMI) thì mức tăng trưởng 20,1% của Traphaco là khá ấn tượng.



ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2014

Nhiều dự báo cho rằng năm 2014 kinh tế sẽ bắt đầu khởi sắc. Tuy nhiên, thực tế nhìn vào những yếu tố cơ bản của nền kinh tế không ít ý kiến quan ngại tình trạng trì trệ của nền kinh tế có thể tiếp tục kéo dài. Bên cạnh đó, tình trạng nợ xấu vẫn sẽ là mối đe dọa lớn đối với sự ổn định của kinh tế vĩ mô. Đối với Traphaco, có những thuận lợi và khó khăn sau:

Thuận lợi

- ♥ Thương hiệu doanh nghiệp và sản phẩm có uy tín được người tiêu dùng lựa chọn.
- ♥ Chất lượng sản phẩm của công ty tiếp tục được nâng cao thông qua việc đầu tư đi sâu vào công tác nghiên cứu, phát triển các vùng trồng đạt tiêu chuẩn GACP – WHO qua đó tăng cường uy tín sản phẩm đối với người tiêu dùng và các khách hàng.
- ♥ Công ty có tài chính lành mạnh.

♥ Có sự hợp tác tốt giữa công ty và các đối tác và các cổ đông là tổ chức.

Khó khăn

- ♥ Các quy định đầu thầu thuốc vào bệnh viện không tạo điều kiện rõ rệt cho các doanh nghiệp có thương hiệu. Hàng vào bệnh viện chủ yếu tập trung vào hàng có giá rẻ. Đối với Traphaco, việc bán hàng vào bệnh viện hiện nay rất khó khăn.
- ♥ Thay đổi chính sách bán hàng OTC trong giai đoạn đầu tốn nhiều chi phí giám sát và cần có thời gian để thị trường thích nghi với chính sách mới, do đó doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn đầu có thể tụt giảm so với cùng kỳ năm 2013.
- ♥ Các đối thủ cạnh tranh tập trung nhiều chi phí cho các hoạt động quảng cáo, do đó cũng gây nhiều thông tin tới người tiêu dùng.

Thay đổi chính sách bán hàng OTC trong giai đoạn đầu tốn nhiều chi phí giám sát và cần có thời gian để thị trường thích nghi với chính sách mới, do đó doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn đầu có thể tụt giảm so với cùng kỳ năm 2013.



TRIỂN VỌNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2014



MỤC TIÊU

Đầu tư phát triển mọi nguồn lực của doanh nghiệp: Nhân lực, Vật lực, Tài lực. Tận dụng các cơ hội, lợi thế, hạn chế các khó khăn, giữ vững và mở rộng thị trường trong nước cho các sản phẩm truyền thống và các sản phẩm mới. Tăng cường khuyến khích, quảng bá thương hiệu, duy trì thương hiệu dược phẩm hàng đầu Việt Nam.

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Tổng doanh thu	: 1.860 tỷ đồng (chưa bao gồm VAT), tăng10,5% so với năm 2013
Trong đó:	
♦ Hàng sản xuất và độc quyền phân phối	: 1.280 tỷ đồng (tăng 16,7% so với năm 2013)
♦ Hàng xuất nhập khẩu ủy thác và khai thác bán lẻ	: 320 tỷ đồng
♦ Doanh thu từ các công ty con	: 260 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	: 162 tỷ đồng, tăng 8,7 % so với năm 2013.
Thu nhập lao động bình quân	: Tăng 10%, đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động.
Thực hiện chính sách bán hàng theo đúng kế hoạch	

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ - QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH

Tăng cường quản trị rủi ro, tích cực thu hồi công nợ.

Xây dựng qui chế quản lý người đại diện vốn tại các công ty con và công ty thành viên.

Xem xét năng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco và Công ty Dược - Vật tư Y tế Thái Nguyên.

Quản trị dòng tiền, giảm chi phí tài chính, bảo toàn vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư.

DỰ ÁN CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO HƯNG YÊN

Tiếp tục đền bù, giải phóng mặt bằng, làm thủ tục với UBND tỉnh Hưng Yên, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài nguyên Môi trường để bàn giao phần đất còn lại tại Dự án Văn Lâm – Hưng Yên.

Tiến hành thiết kế nhà máy, xây dựng cơ sở hạ tầng và xây dựng khu văn phòng, hoàn thiện 01 dây chuyền sản xuất và mua các trang thiết bị máy móc phù hợp để vận hành.

Dự kiến tổng mức đầu tư năm 2014 cho dự án là 70 tỷ đồng.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Triển khai sản xuất, đưa ra thị trường ít nhất 05 sản phẩm mới. Doanh thu sản phẩm mới đạt 79 tỷ đồng.

Tiếp tục triển khai Dự án GreenPlan: Được chứng nhận GACP, tiếp tục thực hiện xây dựng vùng trồng đạt GACP.

Nghiên cứu công nghệ, xu hướng phát triển dược phẩm để định hướng cho xây dựng nhà máy mới, nghiên cứu phát triển sản phẩm cụ thể phù hợp với nhà máy mới.

PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

♦ Duy trì hoạt động hiệu quả 15 chi nhánh hiện có.

♦ Đối với các công ty phân phối: Tăng cường công tác quản lý nhằm phát huy tối đa sức mạnh hệ thống phân phối tại địa bàn tỉnh qua đó thúc đẩy mạnh việc triển khai bán hàng Traphaco tại các tỉnh này.

♦ Đào tạo đội ngũ cán bộ kinh doanh chuyên nghiệp. Áp dụng triệt để chính sách bán hàng OTC tại tất cả các khu vực Bắc, Trung, Nam.

♦ Tiếp tục nâng cấp hệ thống phân phối về nhân sự cũng như cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống.

♦ Xây dựng giải pháp tăng doanh thu bán hàng vào các cơ sở điều trị.

THƯƠNG HIỆU VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Tiếp tục khuyến khích, quảng bá thương hiệu, đảm bảo duy trì “Thương hiệu dược phẩm nổi tiếng nhất ngành Dược Việt Nam”.

Tập trung phát triển chiến lược “TRAPHACO - Con đường Sức khỏe xanh”

Tăng cường các hoạt động IR để nâng cao giá trị cổ phiếu TRA.

Tiếp tục xây dựng văn hóa Traphaco: Hợp tác, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết. Tổ chức triển khai các nội dung, chương trình theo chủ trương của công ty năm 2014: “Hướng tới khách hàng”.

TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC QUẢN TRỊ CỦA HĐQT

Thông qua tăng cường sinh hoạt của HĐQT và các tiểu ban.

Thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động giữa HĐQT và Ban Điều hành, giữa HĐQT và BKS.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của UBCK NN về công bố thông tin và tiếp tục là 1 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Để quản trị các rủi ro của doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất. Hội đồng Quản trị ra quyết định số 45/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2013 về việc thành lập Ban Quản trị rủi ro.



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

Hệ thống chính sách và các văn bản pháp luật ở Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, thường xuyên có sự thay đổi.
Các quy định, hướng dẫn về tài chính (cụ thể là thuế) cũng luôn được chỉnh sửa và cập nhật.
Một số thay đổi quan trọng trong chính sách quản lý được đang được triển khai cùng một lúc.

Nguy cơ vi phạm, khiếu kiện, tranh chấp, đòi bồi thường nếu không nắm rõ hay kịp thời cập nhật.
Ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng chiến lược cũng như triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để quản trị các rủi ro của doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất. Hội đồng Quản trị ra quyết định số 45/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2013 về việc thành lập Ban Quản trị rủi ro.
Năm 2014, Traphaco đã thuê một công ty luật cung cấp thường xuyên các văn bản pháp luật mới nhất trong tháng cũng như phối hợp với Ban Quản trị rủi ro rà soát thường xuyên các quy định ngành và văn bản, hợp đồng liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.



LUẬT PHÁP

- PHÂN LOẠI RỦI RO
- HỆ QUẢ CỦA RỦI RO
- CƠ CHẾ ĐỐI PHÓ VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO

KINH TẾ VĨ MÔ

- PHÂN LOẠI RỦI RO
- HỆ QUẢ CỦA RỦI RO
- CƠ CHẾ ĐỐI PHÓ VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận nhiều thành tựu trong việc ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát, cơ cấu kinh tế có sự dịch chuyển tốt. Nhưng kèm theo vẫn còn đó khá nhiều vấn đề chưa giải quyết được, đặc biệt là việc tái cơ cấu nền kinh tế vẫn chưa có bước tiến đáng kể, tốc độ đổi mới công nghiệp còn chậm, năng suất lao động thấp, các yếu tố đầu vào cao... đe dọa tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.
Tuy vậy, năm 2014 được dự đoán sẽ mang lại nhiều cơ hội kinh doanh và hợp tác mới cho Việt Nam, điển hình là Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Không chỉ có TPP, Việt Nam đang thúc đẩy quá trình đàm phán nhiều hiệp định thương mại và hợp tác khác như: Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định Thương mại tự do với châu Âu hay Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) nhằm tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế.
Hai rủi ro tiềm ẩn là lạm phát và nợ xấu trong hệ thống ngân hàng vẫn tiếp tục tiềm ẩn trong năm 2014.
Nền kinh tế thế giới bước đầu cũng đã có những dấu hiệu hồi phục. Nhật Bản đang hồi sinh sau hàng loạt chính sách kích thích của Thủ tướng Abe, chứng khoán Mỹ liên tiếp lập kỷ lục vì các dấu hiệu lạc quan của nền kinh tế, còn Eurozone cũng tăng trưởng dương lần đầu sau hơn một năm suy thoái.

Lạm phát tăng cao sẽ làm các chi phí đầu vào của doanh nghiệp như điện, nước, xăng, nguyên vật liệu, lãi xuất vay... tăng mạnh. Trong khi đó, giá bán sản phẩm của doanh nghiệp không được tăng theo mức tương ứng do chịu sự kiểm soát về giá của ngành Dược.
Nền kinh tế trong nước và thế giới tăng trưởng kém sẽ làm giảm sức mua sản phẩm của công ty.
Vấn đề nợ xấu không được giải quyết triệt để sẽ khiến các ngân hàng thắt chặt cho vay, giảm tính linh hoạt trong thanh toán của doanh nghiệp.

Các phòng ban liên quan ở Traphaco thường xuyên cập nhật các thông tin và dự báo kinh tế.
Quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, phối hợp hiệu quả giữa bán hàng và sản xuất, liên tục nâng cao năng lực dự báo kế hoạch hàng tồn kho.
Thực hiện triệt để tối ưu hóa vốn lưu động, đẩy mạnh thu tiền hàng, giảm số ngày phải thu.
Có chiến lược linh hoạt trong việc cơ cấu tỷ trọng sản phẩm bán ra nhằm tối đa hóa lợi nhuận đạt được.
Duy trì mối quan hệ tốt với các ngân hàng và định chế tài chính để đảm bảo tính linh hoạt trong thanh toán.
Tận dụng nguồn cung trong nước, hạn chế tham gia vào các giao dịch sử dụng ngoại hối.
Chỉ số chứng khoán được coi như hàn thử biểu của nền kinh tế, Vn-Index trong những ngày đầu năm 2014 đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ với đầu tàu là các doanh nghiệp tăng trưởng. Như vậy cũng có cơ sở cho kỳ vọng vào sự phục hồi nền kinh tế. Để không đánh mất cơ hội khi nền kinh tế phục hồi, công ty đã lấy "Năm 2014 là năm hướng tới khách hàng". Trong nội bộ công ty, bộ phận sau là khách hàng của bộ phận trước, toàn công ty tập trung các nguồn lực nhằm chia sẻ lợi ích, đồng lợi, cam kết và thực hiện cam kết với khách hàng.

QUẢN TRỊ RỦI RO (TIẾP THEO)



NGUỒN NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

PHÂN LOẠI RỦI RO

Giá cả và nguồn nguyên liệu đầu vào của công ty (bao gồm nguyên liệu chính, tá dược và một số nguyên liệu Tân dược nhập khẩu) luôn biến động.
Nhà cung cấp chậm giao hàng hoặc giao hàng kém chất lượng.
Đối với một số nguyên liệu chính, có sự cạnh tranh trong thu mua từ các doanh nghiệp Dược sản xuất mật hàng tương tự, dẫn đến đội giá thành và khan hàng.

HỆ QUẢ CỦA RỦI RO

Do giá thành sản phẩm của công ty chịu sự quản lý của ngành Dược, việc điều chỉnh giá phức tạp và mất nhiều thời gian, mọi biến động liên tục của giá cả nguyên liệu đều ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của doanh nghiệp.
Thiếu hàng và không đáp ứng đủ, kịp thời nhu cầu của khách hàng có thể làm mất cơ hội thị trường, mất thị phần.
Hàng kém chất lượng do được làm từ nguyên liệu kém, có thể bị trả lại ảnh hưởng đến uy tín công ty.

CƠ CHẾ ĐỐI PHÓ VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO

Traphaco chủ động thương lượng với các nhà cung ứng về giá và ký hợp đồng dài hạn với nguồn nguyên liệu trong nước, hợp đồng hàng năm với nguồn nguyên liệu nước ngoài.
Công ty cũng chủ động xây dựng và phát triển vùng trồng nguyên liệu riêng đối với hàng Đông dược.
Công ty đã và đang góp phần phát triển một số dược liệu thế mạnh của từng địa phương, trước hết tạo ra trữ lượng và chất lượng ổn định phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty và mục tiêu lâu dài là chia sẻ thông tin, hợp tác và thúc đẩy chuyển giao công nghệ trồng và chế biến dược liệu an toàn, hỗ trợ cho các đề tài nghiên cứu khoa học nhằm phát triển bền vững tài nguyên Dược liệu Việt Nam.
Công ty đã nộp hồ sơ công bố sản xuất dược liệu theo GACP-WHO (trồng trọt và thu hái sạch) theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế Thế giới cho 4 cây Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm và Đinh lăng lên Cục Quản lý Dược. Hiện, công ty đang phát triển các vùng trồng với tổng diện tích trên 90 ha ở miền Bắc cho 9 dược liệu Actiso, Bìm bìm, Đinh lăng, Hoài sơn, Cúc hoa vàng, Gừng, Sinh địa, Đương quy, Hà thủ ô đỏ và vùng khai thác Rau đắng đất với diện tích trên 500 ha ở miền Trung theo Hướng dẫn GACP-WHO.

CẠNH TRANH VÀ HÀNG NHÁI

PHÂN LOẠI RỦI RO

Trong điều kiện nền kinh tế mở với nhiều tiềm năng phát triển, doanh nghiệp dược cũng như các doanh nghiệp tiêu dùng khác, đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt. Hiện nay, trong 178 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm thì có 98 doanh nghiệp sản xuất Tân dược và 80 doanh nghiệp sản xuất thuốc từ dược liệu (Đông dược). Ngoài ra có hơn 200 hộ cá thể sản xuất các sản phẩm Đông dược.
Traphaco còn phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty Đông dược Trung Quốc.
Một số sản phẩm của Traphaco thuộc diện dễ bị làm nhái.

HỆ QUẢ CỦA RỦI RO

Sản phẩm Traphaco dễ dàng bị thay thế nếu không thể hiện được chất lượng và uy tín vượt trội.
Công ty có thể mất thị phần vào tay các đối thủ cạnh tranh nếu thương hiệu và hệ thống phân phối không được duy trì.
Hàng nhái tràn lan, đặc biệt là ở các tỉnh xa thành phố, có thể làm giảm doanh thu và mất uy tín sản phẩm công ty.

CƠ CHẾ ĐỐI PHÓ VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO

Công ty liên tục phải nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm thuốc, cải tiến công nghệ và đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm.
Lãnh đạo công ty cũng tiếp tục thực hiện chiến lược mở rộng hệ thống phân phối và đẩy mạnh đội ngũ bán hàng. Trong năm 2013 công ty thành lập mới chi nhánh tại Hải Dương, Cần Thơ,... đã sở hữu: 58% cổ phần tại Công ty CP Dược và Vật tư Y tế Đắk Lắk, 43% cổ phần tại Công ty CP Dược và Vật tư Y tế Quảng Trị, 49% cổ phần tại Công ty CP Dược và Vật tư Y tế Thái Nguyên nhằm tận dụng hệ thống của công ty con, khai thác tối đa thị trường địa phương (nâng tổng các chi nhánh lên thành 15 và 6 công ty con, công ty liên kết).
Công ty tiếp tục đặt thương hiệu Traphaco là trọng tâm của các kế hoạch PR và marketing, duy trì sự tin yêu của người tiêu dùng và giữ vững các giải thưởng về thương hiệu do các tổ chức trong và ngoài nước trao tặng. Công ty tích cực và triệt để tham gia đăng ký bảo vệ sở hữu trí tuệ và phát minh, đồng thời có biện pháp mạnh mẽ nhờ chính quyền và pháp luật can thiệp khi phát hiện hàng nhái, hàng rởm.

CÔNG NỢ PHẢI THU

PHÂN LOẠI RỦI RO

Kỳ thu tiền đã và đang được cải thiện qua các năm và hiện tại ở mức trung bình của ngành. Tuy nhiên vẫn còn đó thực trạng bị chiếm dụng vốn do khách hàng trả chậm và nợ khó đòi.

HỆ QUẢ CỦA RỦI RO

Giảm hiệu quả kinh doanh và vòng quay vốn lưu động.
Có thể gây thất thoát tài sản nếu phát sinh nợ xấu.
Việc trích lập dự phòng cho nợ xấu sẽ làm giảm lợi nhuận của công ty.

CƠ CHẾ ĐỐI PHÓ VÀ GIẢM THIỂU RỦI RO

Hoạt động kiểm soát công nợ được tiến hành thường xuyên: Phân tích tuổi nợ, ngày thu nợ, cập nhật và đánh giá khách hàng... để có những biện pháp xử lý kịp thời.
Kỷ luật và kiên quyết trong việc thu tiền hàng.
Ra mục tiêu rõ ràng và cụ thể cho bộ phận kinh doanh và tài chính trong việc thu tiền hàng.
“Chính sách bán hàng OTC 2014” là một minh chứng rõ nhất cho việc quản trị vốn lưu động nói chung và công nợ nói riêng.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý vị cổ đông của Công ty Cổ phần Traphaco

Căn cứ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/ 2005;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Traphaco;
- Quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Traphaco;
- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Traphaco vào ngày 29 tháng 3 năm 2013;
- Quy chế và chương trình làm việc trong năm 2013 của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát (“BKS”) xin báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2013 như sau:

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm kỳ 2011-2016, BKS chúng tôi gồm 03 thành viên, đến tháng 11/2013 có 01 thành viên xin từ nhiệm (lý do: nghỉ công tác tại SCIC), các thành viên còn lại đã họp thống nhất không bầu bổ sung thành viên cho đến ĐHĐCĐ gần nhất.

Năm 2013 BKS đã thực hiện nhiệm vụ được quy định liên quan đến kiểm tra, giám sát việc quản lý điều hành và thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013, việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013 của

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động của Công ty trong năm qua, xem xét báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của HĐQT trình Đại hội Đồng cổ đông.

Với tư cách BKS, chúng tôi đã xem xét Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng cho các quý và cả năm 2013 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte. Chúng tôi căn cứ vào công việc kiểm toán và các tài liệu báo cáo của Công ty để hình thành ý kiến độc lập về báo cáo tài chính này.

Với nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp của các hoạt động của Công ty, BKS làm việc chặt chẽ với Ban Điều hành nhằm tìm hiểu, kiểm tra hệ thống quy trình hiện có, việc tuân thủ của các bộ phận liên quan và thực trạng hoạt động của các bộ phận chức năng trong toàn công ty.

Các công việc bao gồm

Giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2013 về việc thực hiện chia cổ tức, thực hiện các dự án đầu tư, thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh....

Rà soát các quy trình hoạt động của các bộ phận Kinh doanh, Kế hoạch, Xuất nhập khẩu, Tài chính;

Phối hợp với bộ phận Kinh doanh và Tài chính kiểm tra một số chi nhánh;

Kiểm tra các hồ sơ lưu trữ, trao đổi và phỏng vấn các vị trí quản lý các cấp trong Công ty, trao đổi với công ty kiểm toán;

Giám sát và đánh giá hiệu quả của chính sách quản lý hàng tồn kho và thu tiền, nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý vốn lưu động và dòng tiền. Giới thiệu các nhóm tư vấn về quản trị vốn lưu động, giới thiệu các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị vốn lưu động hữu ích cho công ty;

Kiểm tra tính tuân thủ Quy chế, Điều lệ của Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Rà soát Quy chế nội bộ, Điều lệ doanh nghiệp về mức độ phù hợp với Quy định Quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng;

Hỗ trợ tư vấn hoạt động cho Ban Quản trị rủi ro.

Ngoài ra, chúng tôi đã thực hiện các buổi làm việc:

Tổ chức họp BKS: 06 buổi;

Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT: 09 buổi

Làm việc, phỏng vấn với các bộ phận: Ban Tổng Giám đốc, Chi nhánh, phòng Kinh doanh, phòng TCCB, phòng Kế hoạch, phòng Kế toán, Ban Quản trị rủi ro, Công ty Kiểm toán...: 12 buổi.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Kết quả hoạt động của công ty

Các chỉ tiêu lớn

Các chỉ tiêu lớn					ĐVT: TỶ ĐỒNG
TT	Chỉ tiêu nghị quyết	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tăng/Giảm so với năm 2012
	Tổng doanh thu hợp nhất	1.800	1.682	93,4%	+20,1%
1	Tổng doanh thu của Traphaco	1.570	1.378	87,8%	+5.7%
	Hàng sản xuất:	1.200	1.097	91,4%	+11,3%
	Hàng xuất nhập khẩu ủy thác	370	281	75,9%	-12,9%
	và cung cấp dịch vụ:				
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	147	149	101.3%	+28.4%
3	Thu nhập lao động bình quân	10%	Đảm bảo thu nhập cho người lao động		
4	Nộp ngân sách	Đầy đủ theo quy định của pháp luật			



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)



Kết quả hoạt động nổi bật trong năm 2013

- Nâng vốn điều lệ của Công ty.
- Hoàn thành chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ năm 2013.
- Các công ty con đều đạt kế hoạch lợi nhuận
- Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk lên 58% vốn điều lệ.
- Tăng 01 Công ty liên kết: Mua cổ phiếu của Công ty CP Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên: chiếm 49% vốn điều lệ.
- Dự án nhà máy Dược Việt Nam tại Văn Lâm: Đã nhận giao đất được 36.020 m², đã san lấp mặt bằng và xây tường rào.
- Thành lập được 1 chi nhánh mới: CN tại Hải Dương.
- Thực hiện tốt công tác quản lý thu tiền và tồn kho: Giảm thời gian vòng quay vốn lưu động bình quân từ 135 ngày năm 2012 xuống 107 ngày năm 2013, do đó tiết kiệm được 12,4 tỷ đồng chi phí tài chính.
- Xây dựng xong và đưa vào áp dụng quy trình làm việc giữa Traphaco và Công ty Traphaco CNC.
- Thành lập Ban Quản trị rủi ro và ban hành chức năng nhiệm vụ của Ban.

Các chỉ tiêu chưa đạt năm 2013

- Chỉ tiêu Doanh thu: không đạt kế hoạch, tuy nhiên vẫn tăng trưởng 20,1% so với năm 2012.
- Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Traphaco CNC lên tối thiểu 90%: Đã thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, nhưng không thành công.

Hoạt động tài chính

Sau khi xem xét, thẩm tra, BKS đồng ý với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte.

Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, Báo cáo tài chính sáu tháng và các quý trong năm 2013 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán cũng như các quy định quản lý tài chính, kế toán, thuế hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán. Các Báo cáo tài chính trong năm 2013 đã được lập chính xác và đúng thời hạn.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BKS đã kiểm tra, giám sát việc thực hiện 01 lần ĐHĐCĐ thường niên, 02 lần ĐHĐCĐ bằng văn bản của HĐQT diễn ra đúng quy trình, minh bạch, rõ ràng theo pháp luật quy định với Công ty đại chúng.

BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT theo quý và theo yêu cầu, để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Traphaco, đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Đại hội tháng 3 năm 2013.

BKS đã kiểm soát tính tuân thủ các quy định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện trình tự ra quyết định, đầu tư... Tuân thủ các quy định của Nhà nước, tuân thủ Điều lệ, quy chế HĐQT, nội quy công ty. BKS không phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty và các quy định liên quan khác của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tích cực đóng góp ý kiến theo nội dung cuộc họp để đưa ra các định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đúng đắn.

Thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin đúng quy định.



ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- Năm 2013 HĐQT và Ban Điều hành đã phối hợp chặt chẽ với BKS, cung cấp đầy đủ thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoạt động tốt theo quy định.
- Trong năm 2013 không có yêu cầu từ Đại Hội đồng Cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo khoản 2 điều 79 Luật Doanh nghiệp đối với BKS về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

Tổng thù lao, chi phí hoạt động của BKS trong năm 2013 đã được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 3 năm 2013.

ĐỀ XUẤT

- BKS đề xuất Đại Hội đồng Cổ đông lựa chọn 1 Công ty Kiểm toán trong nhóm Big4 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.
- BKS đề xuất công ty tiếp tục xây dựng quy chế người đại diện vốn tại các công ty con và công ty liên kết.
- Ban Tổng Giám đốc và phòng Tài chính Kế toán phối hợp các công ty con có kế hoạch chuẩn bị để tiến tới lập báo cáo tài chính hợp nhất tất cả công ty con theo tháng.
- BKS đề xuất công ty liên tục nâng cấp/cập nhật phần mềm kế toán và quản lý bán hàng, xây dựng lộ trình đồng bộ hóa các phần mềm quản lý, tiến đến áp dụng một hệ thống ERP trên toàn công ty.
- BKS đề xuất ĐHĐCĐ bầu bổ sung 01 thành viên BKS còn khuyết.

BKS xin cảm ơn các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong công ty năm 2013 đã hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chúng tôi cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ các quý vị cổ đông đã dành cho Ban Kiểm soát trong năm 2013 và trong thời gian sắp tới.

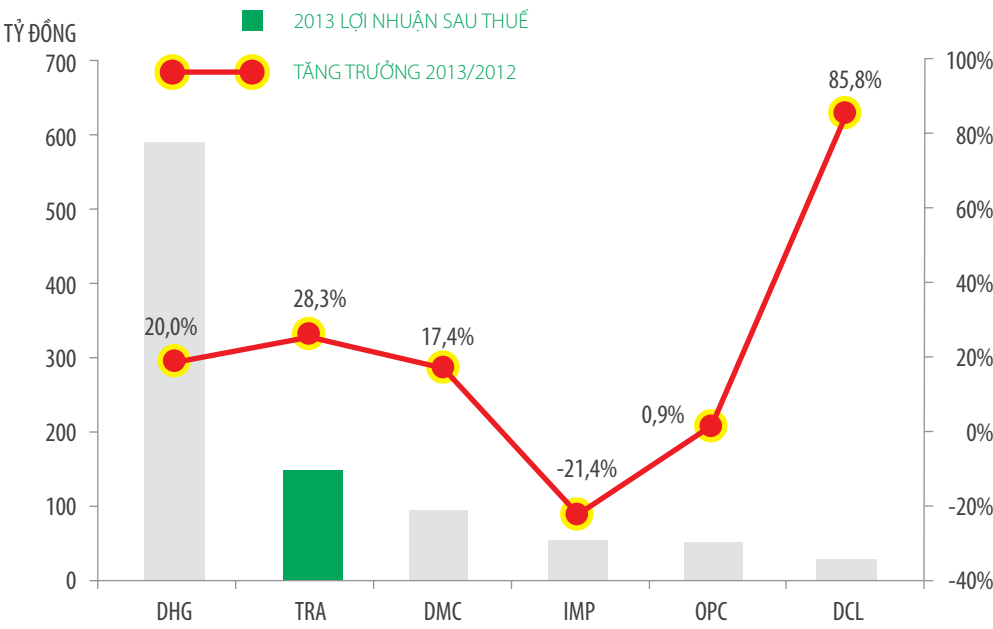
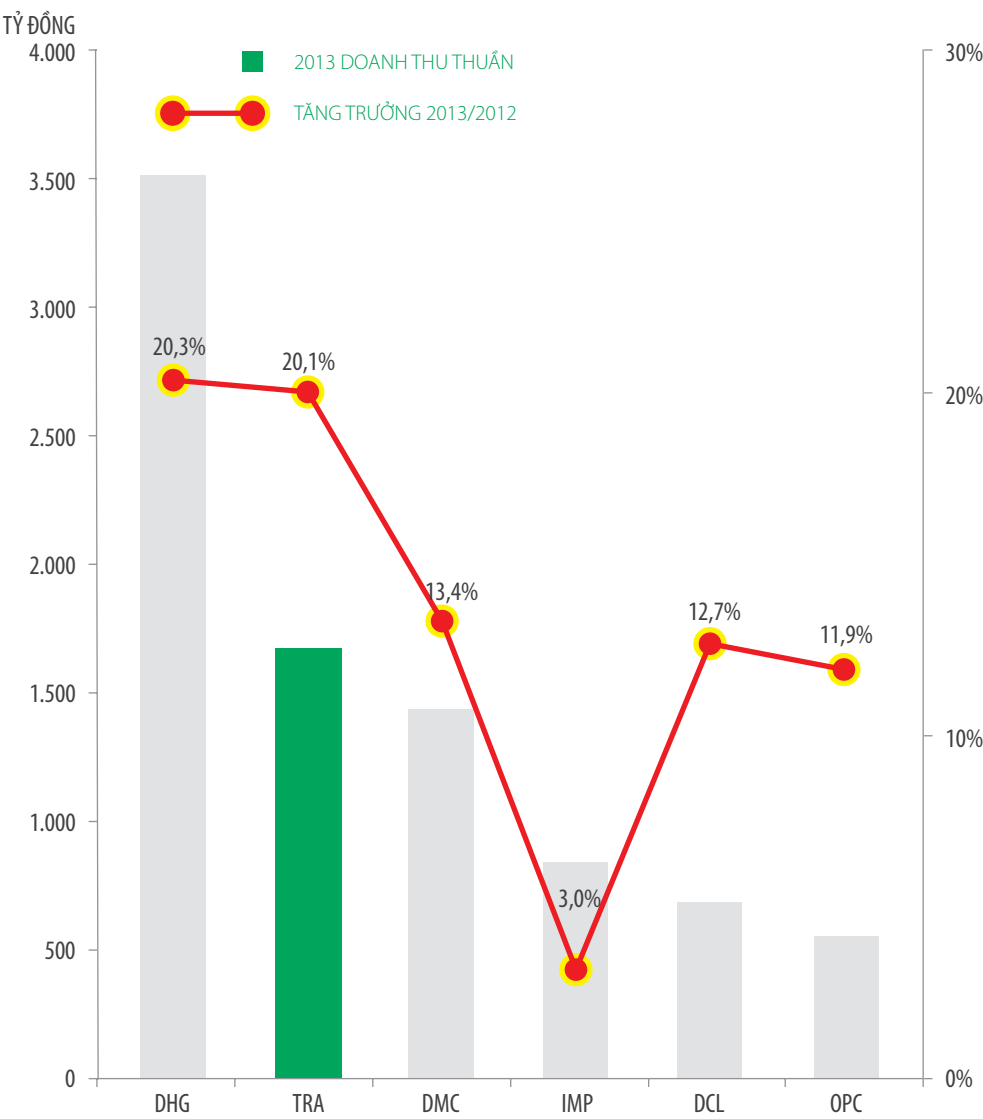
Trân trọng!
T/M BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban
Phạm Thị Thanh Duyên

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả tài chính năm 2013 thể hiện rõ chiến lược của HĐQT và Ban Điều hành công ty: Duy trì mức tăng trưởng bền vững, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, chuẩn bị đưa vào triển khai các cải tiến trong chính sách bán hàng và phát triển sản phẩm, tạo cơ sở cho các bước bứt phá trong các năm tiếp theo

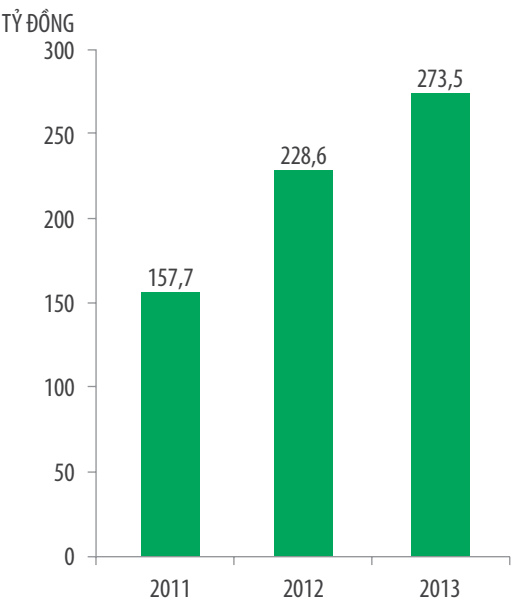
KẾT QUẢ NỔI BẬT

Doanh thu thuần vẫn duy trì mức tăng trưởng 20% so với năm trước, đạt hơn 93% kế hoạch đề ra. Trong đó doanh thu hàng sản xuất đạt mức tăng trưởng 13%. Lợi nhuận đạt vượt mức kế hoạch, tăng 28% so với cùng kỳ.



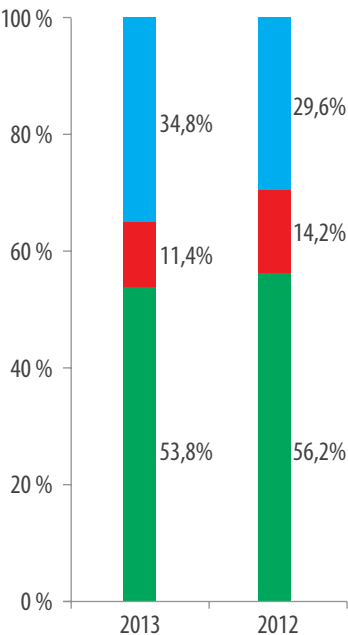
Tuy không còn độc chiếm vị trí dẫn đầu về tỉ lệ tăng trưởng như 2 năm trước đây, Traphaco vẫn là 1 trong 2 doanh nghiệp được niêm yết có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong năm cả về doanh thu và lợi nhuận. Bên cạnh tốc độ tăng trưởng được duy trì, kết quả tài chính nổi bật nhất trong năm 2013 là hiệu quả hoạt động được nâng cao rõ rệt, thể hiện qua các chỉ số dòng tiền và vốn lưu động. Chỉ số dòng tiền EBITDA (tính bằng lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao) đạt 273.5 tỷ đồng, tăng 20% so với năm trước. Các chỉ tiêu vốn lưu động cải thiện đáng kể, qua đó công ty giảm được gần 120 tỷ vốn lưu động so với nếu tiếp tục áp dụng các chỉ số vòng quay vốn lưu động của năm 2012. Chu kỳ quay vòng tiền của Traphaco là 107 ngày, thấp nhất so với các doanh nghiệp được niêm yết.

EBITDA TRONG GIAI ĐOẠN 2011 - 2013

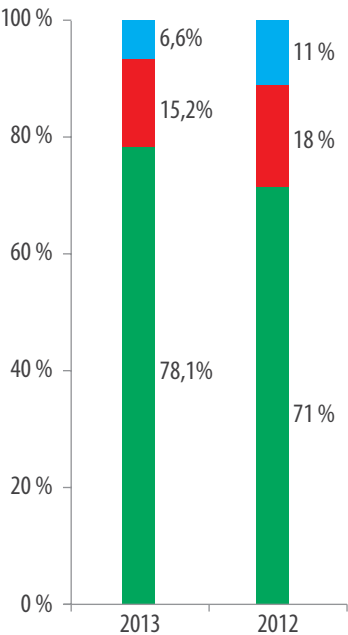


Hiệu quả hoạt động nâng cao là lý do giải thích tăng trưởng lợi nhuận cao hơn tăng trưởng doanh thu, vượt đích kế hoạch đặt ra, cũng là điều kiện cần để Ban Lãnh đạo công ty triển khai các cải tiến mang tính đột phá trong chính sách bán hàng và phát triển thị trường.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



Biểu đồ cơ cấu doanh thu theo ngành hàng



Biểu đồ cơ cấu lợi nhuận gộp theo ngành hàng

DOANH THU

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Traphaco bao gồm 2 mảng chính:

- Doanh thu từ hàng công ty tự sản xuất (bao gồm hàng Đông dược và Tân dược).
- Doanh thu từ hàng khai thác (hàng nhập khẩu ủy thác, mua bán nguyên, phụ liệu, và độc quyền phân phối khác...). Doanh thu hợp nhất của các công ty thành viên cũng được tính vào doanh thu hàng khai thác của công ty.

Doanh thu năm 2013 tuy tăng trưởng 20% nhưng vẫn chỉ đạt 93% kế hoạch đặt ra, chủ yếu là do doanh thu từ hàng sản xuất chỉ đạt 93% kế hoạch. Doanh thu không đạt kế hoạch là do 2 nguyên nhân cả khách quan và chủ quan:

Khách quan - thị trường: Mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô có dấu hiệu ổn định nhưng mức tiêu dùng thị trường năm 2013 vẫn còn yếu. Ngành hàng tiêu dùng nói chung và ngành dược nói riêng có nhiều dấu hiệu giảm tăng trưởng. Theo báo cáo của tổ chức tư vấn thị trường Business Monitor International (BMI), tốc độ tăng trưởng chung của ngành Dược Việt Nam ước đạt 16,8%, thấp nhấp trong 5 năm trở lại đây. Sự gia tăng cạnh tranh của các doanh nghiệp dược trong và ngoài nước cùng với những thay đổi trong chính sách quản lý của nhà nước cũng là những nhân tố khiến bài toán tăng trưởng của doanh nghiệp trong ngành trở nên phức tạp hơn.

Chủ quan - chiến lược của Ban Lãnh đạo: Bên cạnh yếu tố khách quan, doanh thu không đạt phần nào nằm trong chiến lược của Ban Lãnh đạo Traphaco. Bắt đầu từ quý IV năm 2013, khi quyết định đưa vào triển khai chính sách bán hàng mới từ năm 2014, Ban Lãnh đạo cũng đồng ý ưu tiên thu hồi công nợ, tắt toán các hợp đồng cũ coi đó là mục tiêu quan trọng hơn mục tiêu đạt doanh thu trong các tháng còn lại của năm 2013. Nhờ đó, công nợ thu hồi đạt 1.533 tỷ, vượt 155 tỷ đồng so với tổng doanh thu công ty mẹ, vòng quay vốn lưu động cải thiện đáng kể. Ban Lãnh đạo Traphaco nhận định rằng đây là sự chuẩn bị cần thiết để chính sách bán hàng mới đi vào hoạt động hiệu quả, tạo thói quen bán hàng và thu tiền mới cho hệ thống và khách hàng, đảm bảo nguyên tắc đồng lợi.

- HÀNG ĐÔNG DƯỢC
- HÀNG TÂN DƯỢC
- HÀNG KHAI THÁC

PHÂN TÍCH DOANH THU THEO NGÀNH HÀNG

Hàng Đông dược

Có thể thấy trong hai năm vừa qua sự cạnh tranh ngày càng gia tăng trong mảng thị trường Đông dược, đặc biệt là từ các doanh nghiệp sản xuất Đông dược tư nhân thể hiện qua hoạt động quảng cáo mạnh mẽ và chính sách bán hàng linh hoạt. Nhưng với uy tín thương hiệu và chất lượng sản phẩm đã được khẳng định, Traphaco vẫn tiếp tục giữ vững vị trí số 1. Theo số liệu của Euromonitor, thị trường thuốc truyền thống và làm từ Dược liệu Việt Nam năm 2013 ước đạt gần 4.800 tỷ đồng, với doanh thu từ Đông dược gần 905 tỷ đồng, Traphaco chiếm 19% thị phần.

Trong năm 2013, hàng Đông dược chiếm 54% doanh thu và đóng góp 78% lợi nhuận gộp.

Doanh thu hàng Đông dược tăng trưởng 15%, cao hơn mức tăng trưởng của hàng sản xuất khẳng định Đông dược tiếp tục là trọng tâm trong cơ cấu doanh thu và định hướng phát triển của doanh nghiệp. Các sản phẩm Đông dược của công ty được phát triển chủ yếu dựa trên kiến thức y học cổ truyền hoặc từ những nghiên cứu của các trường đại học tại Việt Nam. Các hoạt chất dùng trong sản xuất chủ yếu được chiết xuất từ các loại cây có nguồn gốc từ Việt Nam thông qua nhà máy chiết xuất của Traphaco đặt tại Sapa, Lào Cai.

Các mặt hàng Đông dược chủ đạo của Traphaco luôn giữ vị thế cao trên thị trường. Mặc dù xuất hiện ngày càng nhiều các sản phẩm cùng loại nhưng hai dòng sản phẩm chiến lược của Traphaco là Boganic và Hoạt Huyết Dưỡng Não vẫn nằm trong top 10 sản phẩm thuốc OTC bán chạy nhất năm 2013 theo thống kê thị trường của IMS.

Hàng Tân dược

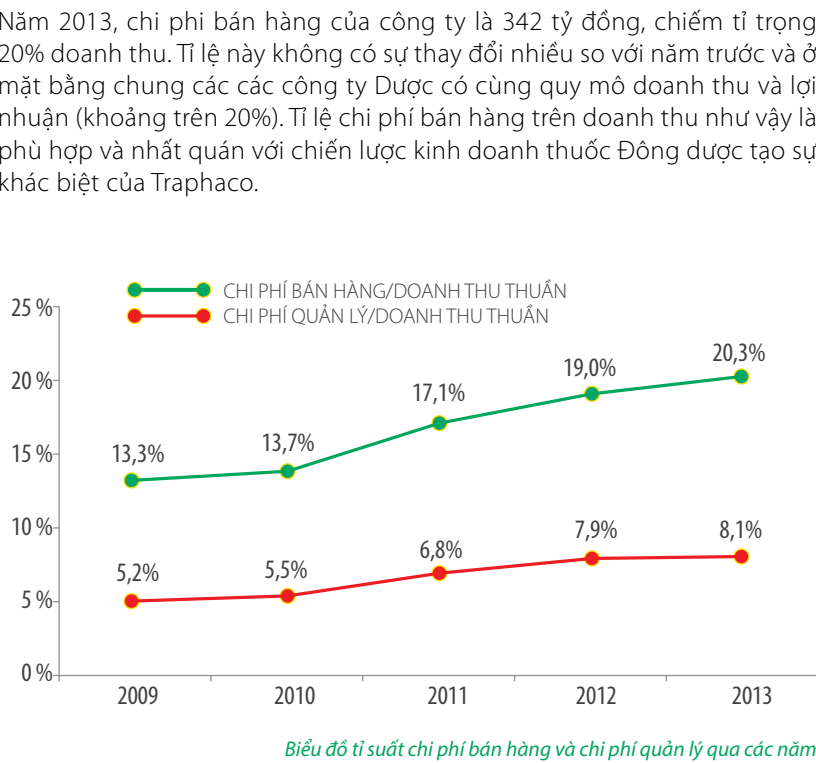
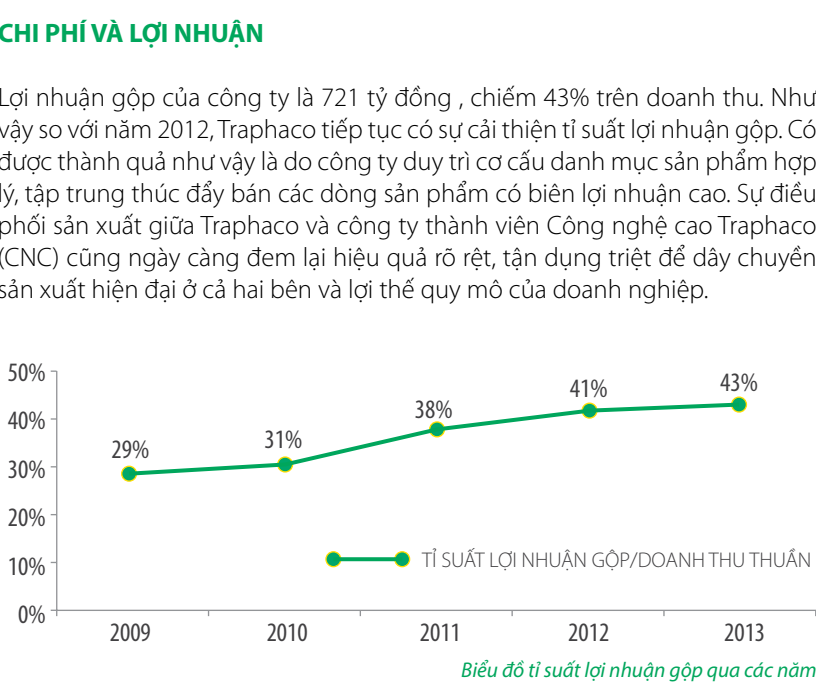
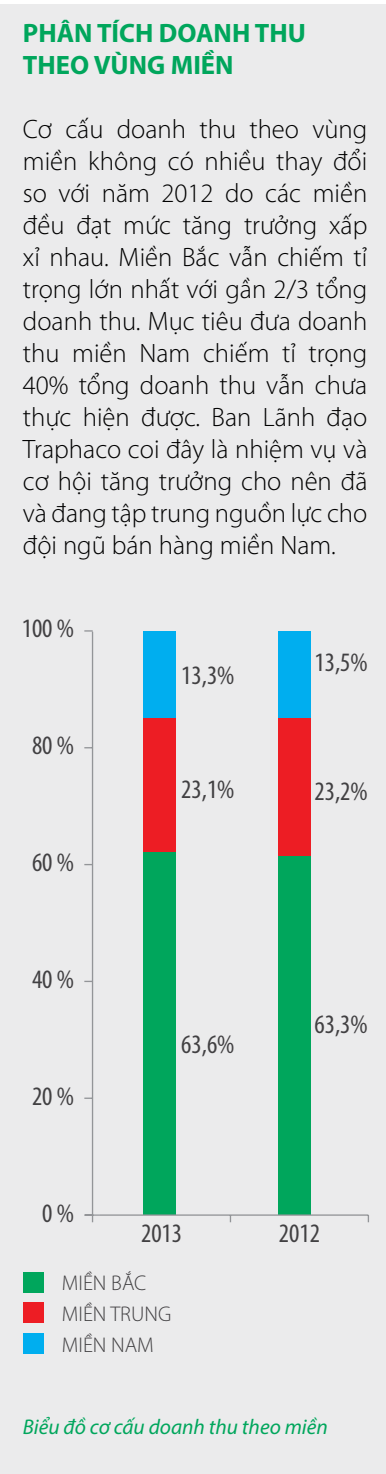
Các sản phẩm của mảng Tân dược gồm có thuốc generic, thuốc Tân dược không kê đơn, thuốc bổ sung vitamin và thực phẩm chức năng không có nguồn gốc từ thảo dược. Trong năm 2013, hàng Tân dược đóng góp 11% tổng doanh thu và 15% lợi nhuận gộp. Do doanh thu không tăng, đóng góp của hàng Tân dược vào cơ cấu tổng doanh thu và lợi nhuận tiếp tục giảm so với năm trước. Traphaco đang trong quá trình tái cơ cấu danh mục hàng Tân dược, loại bỏ các sản phẩm tăng trưởng thấp, ưu tiên các sản phẩm có tính cạnh tranh cao và lựa chọn đưa ra thị trường các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm phân phối độc quyền cho đối tác nước ngoài.

Hàng Khai thác

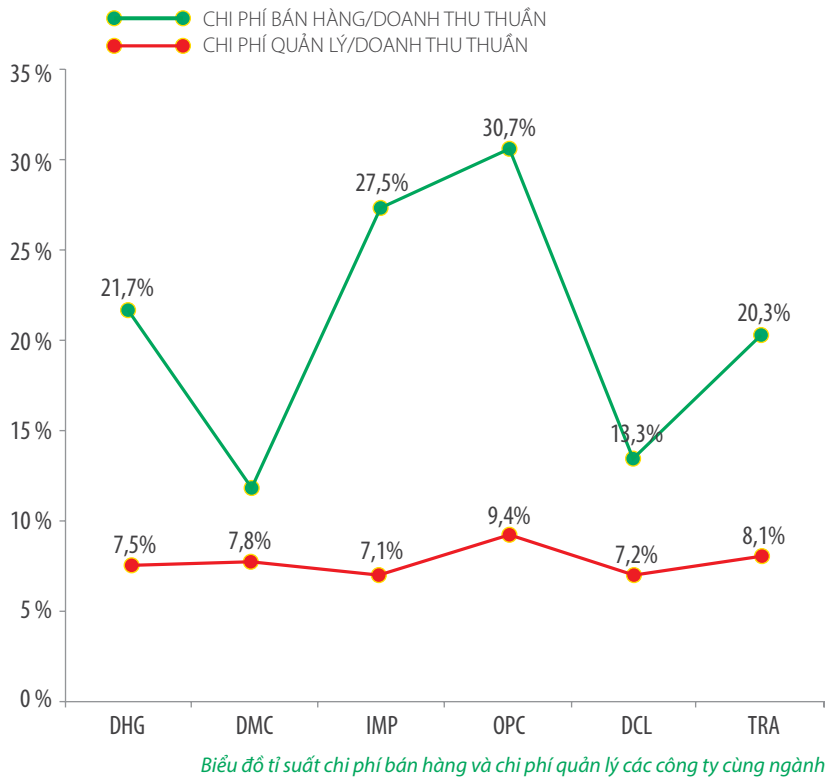
So với năm 2012, doanh thu hàng Khai thác tiếp tục ghi nhận tăng trưởng đột biến (41%) và chiếm gần 35% tổng doanh thu. Hàng Khai thác tăng mạnh là do việc hợp nhất Công ty Dược Đắk Lắk trong cả năm 2013. Tuy nhiên, đóng góp vào lợi nhuận gộp của hàng Khai thác lại giảm so với năm 2012 và chỉ chiếm 6,6% tổng lợi nhuận gộp của công ty. Tỷ lệ lợi nhuận gộp của hàng Khai thác giảm là do biên lợi nhuận của một số mặt hàng Khai thác chính sụt giảm đáng kể trong tình hình sức mua thị trường kém.

Trong những năm sắp tới, Traphaco sẽ tiếp tục ghi nhận doanh thu của Đắk Lắk, tiến tới hợp nhất doanh thu của Dược Thái Nguyên. Đồng thời, công ty cũng đang tích cực hiện thực hóa các cơ hội hợp tác phân phối độc quyền sản phẩm của các doanh nghiệp dược nước ngoài có uy tín. Tỷ suất lợi nhuận của nhóm mặt hàng này được đánh giá là rất hấp dẫn. Do đó, hàng Khai thác sẽ chiếm tỷ trọng ngày càng tăng trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



Chi phí Quản lý doanh nghiệp là gần 136 tỷ đồng và chiếm hơn 8% doanh thu. Tỉ lệ chi phí quản lý trên doanh thu thuần như vậy cũng có sự ổn định so với năm trước. Giữ được sự ổn định trong chi phí quản lý là do công ty đã thực hiện một loạt các sáng kiến trong phong trào “Chống lãng phí”. Tuy nhiên tỉ suất chi phí quản lý ở mức cao của ngành vẫn đặt ra yêu cầu phải nâng cao tiết kiệm và hiệu quả quản lý hơn nữa trong năm tiếp theo.



Chi phí tài chính của doanh nghiệp giảm đáng kể so năm 2012. Nếu tính trên chi phí tài chính thuần (chi phí tài chính trừ đi doanh thu từ hoạt động tài chính), mức giảm lên đến hơn 50%. Điều đáng ghi nhận là thành quả trên chủ yếu đến từ nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý vốn lưu động. Trong năm 2013, Traphaco có thực hiện thành công việc tăng vốn chủ sở hữu, huy động hơn 123 tỷ đồng, tuy nhiên số vốn huy động chỉ thực sự về với doanh nghiệp trong 2 tháng cuối năm 2013, do vậy ảnh hưởng tích cực của nguồn vốn mới trong năm 2013 là không đáng kể.

Trên cơ sở doanh thu và chi phí như vậy, lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp đạt 231 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt trên 149 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng trưởng 28% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch Đại hội cổ đông giao phó. Có hai nguyên nhân giúp lợi nhuận tăng trưởng cao hơn doanh thu và vượt kế hoạch trong khi doanh thu không đạt kế hoạch:

- ❖ Mô hình kinh doanh của Traphaco ngày càng ổn định ở phần chi phí bán hàng và chi phí quản lý, việc áp dụng hợp lý cơ cấu danh mục hàng bán lập tức đem lại kết quả tích cực ở tỉ suất lợi nhuận gộp và lợi nhuận thuần.
- ❖ Hiệu quả hoạt động tài chính được nâng cao. Các con số cụ thể sẽ được phân tích trong phần tiếp theo.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ CẤU TRÚC VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP

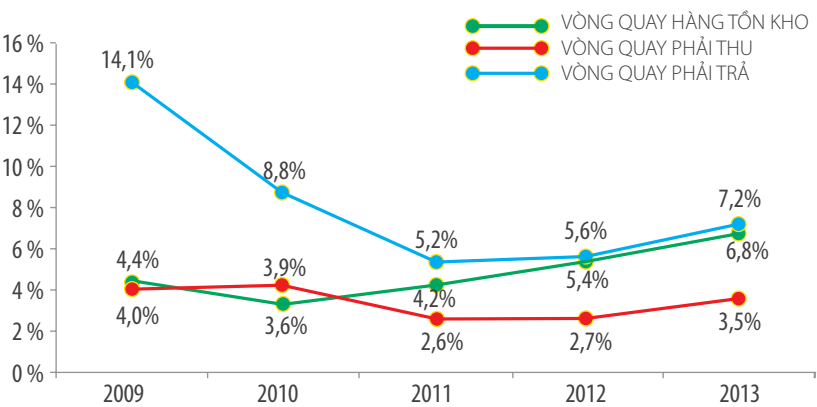
Cấu trúc tài chính

Tổng nguồn vốn doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2013 là 1.088 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn chủ sở hữu là 683 tỷ đồng, nợ phải trả là 513 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn là 37%, còn vốn chủ sở hữu chiếm 63%. Như vậy, cơ cấu Bảng cân đối kế toán của Traphaco có sự thay đổi đáng kể so với năm 2012 do công ty thực hiện thành công đợt phát hành tăng vốn điều lệ, giảm nợ phải trả.

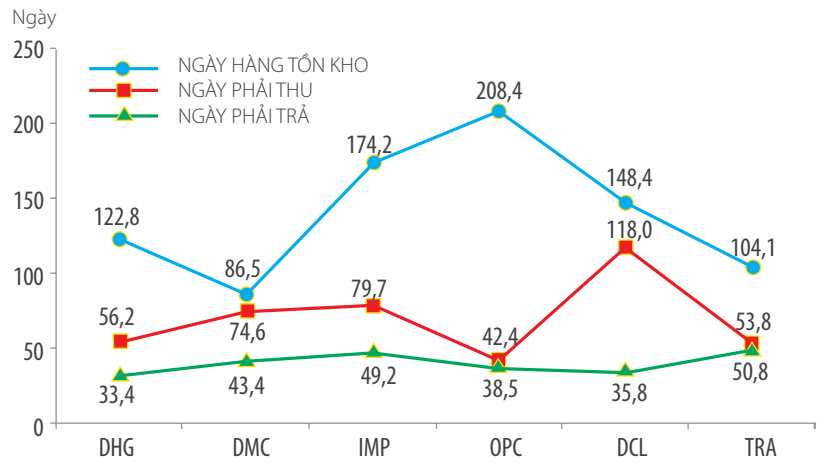
Về phần tài sản, tài sản ngắn hạn là 776 tỷ đồng, tài sản dài hạn là hơn 311 tỷ đồng. Cán cân tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn trong năm 2013 không có sự thay đổi quá lớn so với năm 2012.

Hiệu quả hoạt động

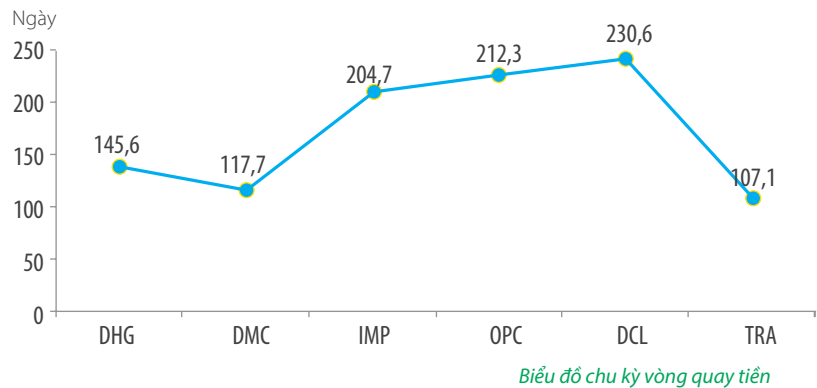
Hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp được cải thiện đáng kể theo hai chỉ số chính là vòng quay hàng tồn kho và vòng quay phải thu. Vòng quay hàng tồn kho tại công ty trong năm 2013 là 3,5 vòng so với 2,7 vòng của năm 2012. Vòng quay phải thu tăng từ 5,4 vòng trong năm 2012 lên 6,8 vòng. Để có được kết quả này, Ban Lãnh đạo công ty đã phải rất quyết liệt trong quản trị vốn lưu động, cụ thể là giám sát chặt chẽ hàng tồn kho và ưu tiên thu hồi công nợ. Sự quyết liệt như vậy xuất phát từ quyết tâm thay đổi thói quen bán hàng và thu tiền của toàn hệ thống, như là bước chuẩn bị cần thiết để triển khai chính sách bán hàng mới.



Nếu đem so sánh với 5 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất ngành, Traphaco luôn là một trong hai doanh nghiệp có chỉ số tốt nhất. Vòng quay hàng tồn kho của Traphaco chỉ đứng sau DMC. Vòng quay các khoản phải thu của Traphaco chỉ đứng sau OPC. Vòng quay phải trả của Traphaco là tốt nhất trong số các đối thủ so sánh.



Xét về tổng thể, Traphaco thể hiện khả năng vượt trội trong quản trị vốn lưu động thông qua chỉ tiêu chu kỳ quay vòng tiền. Chỉ số trên cho biết thời gian một doanh nghiệp sản xuất cần để chuyển tiền sang nguyên liệu, thành phẩm rồi chuyển lại thành tiền. Chỉ số càng nhỏ thì doanh nghiệp hoạt động càng hiệu quả. Chỉ số chu kỳ vòng quay tiền của Traphaco là thấp nhất so với các doanh nghiệp cùng ngành.



Biểu đồ chu kỳ vòng quay tiền

Nếu so sánh với các chỉ số vòng quay vốn lưu động của năm 2012, trong năm 2013, Traphaco đã tiết kiệm được gần 120 tỷ đồng vốn lưu động. Đây là con số rất đáng kể nếu so sánh với tổng số vốn lưu động của công ty trong năm 2013 là 370 tỷ đồng. Con số này quy ra chi phí lãi vay tiết kiệm được là gần 12 tỷ đồng, góp phần gia tăng lợi nhuận cho cổ đông.

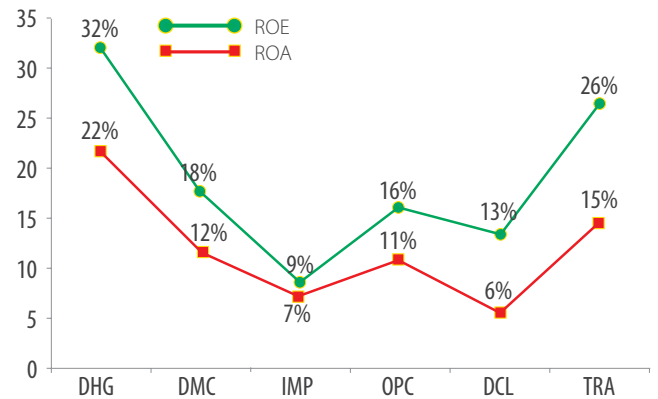
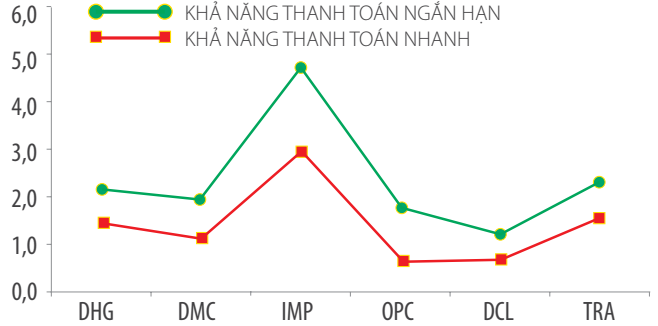
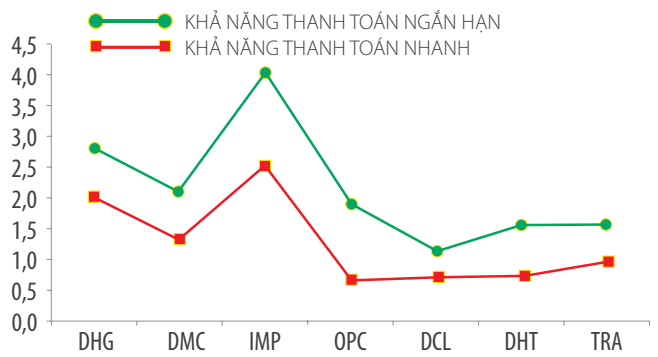
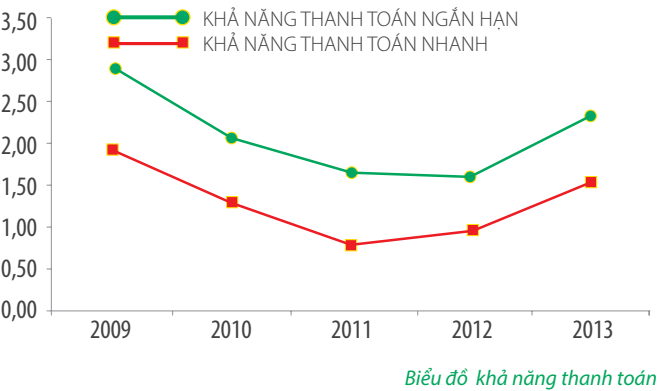
Khả năng thanh toán

Sau khi thực hiện tăng vốn thành công và đạt được kết quả rõ rệt trong quản trị vốn lưu động, các chỉ số thanh toán của Traphaco tại thời điểm 31/12/2013 đã được cải thiện rất nhiều và quay lại mức trước năm 2011, là mức thể hiện khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn của công ty là cao, đảm bảo an toàn tài chính và chủ động trong thanh toán với khách hàng.

Xét trong tương quan so sánh của các công ty cùng ngành theo 2 chỉ tiêu khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh, Traphaco là một trong 2 doanh nghiệp có chỉ số tốt nhất.

Khả năng sinh lời

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 26% và trên tổng tài sản (ROA) đạt 15% trong năm 2013. Xét về hai chỉ số thể hiện khả năng sinh lời này, thì Traphaco chỉ đứng sau Dược Hậu Giang và cao hơn hẳn các đơn vị khác trong ngành điều này cho thấy khả năng quản lý chi phí và các nguồn vốn của công ty đạt kết quả cao



Gắn kết
... NHÂN VIÊN

bằng
ĐỒNG THUẬN MỘT LÒNG



CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- Cơ cấu tổ chức
- Sơ đồ tổ chức
- Giới thiệu HĐQT
- Giới thiệu BĐH & BKS
- Thông tin cổ đông
- Chính sách đối với người lao động
- Công ty con và công ty liên kết

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO



CÁC CHI NHÁNH

- 1. Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
- 2. Chi nhánh Miền Trung
- 3. Chi nhánh Nam Định
- 4. Chi nhánh Nghệ An
- 5. Chi nhánh Thanh Hóa
- 6. Chi nhánh Vĩnh Long
- 7. Chi nhánh Hải Phòng
- 8. Chi nhánh Đồng Nai
- 9. Chi nhánh Bình Thuận
- 10. Chi nhánh Quảng Ngãi
- 11. Chi nhánh Khánh Hòa
- 12. Chi nhánh Cần Thơ
- 13. Chi nhánh Gia Lai
- 14. Chi nhánh Quảng Ninh
- 15. Chi nhánh Hải Dương

CÁC PHÒNG BAN: 11

- 1. Phòng Tổ chức cán bộ
- 2. Phòng Hành chính - Quản trị
- 3. Phòng Nghiên cứu và Phát triển
- 4. Phòng Tài chính Kế toán
- 5. Phòng Kinh doanh
- 6. Phòng Kế hoạch
- 7. Phòng Xuất nhập khẩu - Cung ứng vật tư
- 8. Phòng Kiểm tra chất lượng
- 9. Phòng Đảm bảo chất lượng
- 10. Phòng Marketing
- 11. Ban Quản trị rủi ro

NHÀ MÁY SẢN XUẤT THUỐC HOÀNG LIỆT

- 1. Phân xưởng Thuốc viên - Thuốc nước
- 2. Phân xưởng Thuốc mỡ - Nang mềm
- 3. Phân xưởng Đóng gói
- 4. Phân xưởng Tây Y

CÁC ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH THUỐC TẠI HÀ NỘI

- 1. Quầy số 2 - Tầng 1, 168 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- 2. Quầy số 207 - Tầng 2, Trung tâm phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Hapu, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

CÔNG TY CON 100% VỐN CỦA TRAPHACO

- 1. Công ty TNHH Một thành viên TraphacoSapa
- 2. Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên

CÔNG TY GÓP VỐN

- 1. Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (51% vốn góp)
- 2. Công ty Cổ phần Dược VTYT Đặc Lắc (58% vốn góp)
- 3. Công ty Cổ phần Dược VTYT Quảng Trị (43% vốn góp)
- 4. Công ty Cổ phần Dược VTYT Thái Nguyên (49% vốn góp)

TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

Đảng bộ công ty: gồm 6 Chi bộ trực thuộc

Bí thư Đảng bộ: Ông Trần Túc Mã
Phó Bí thư: Bà Hoàng Thị Rược

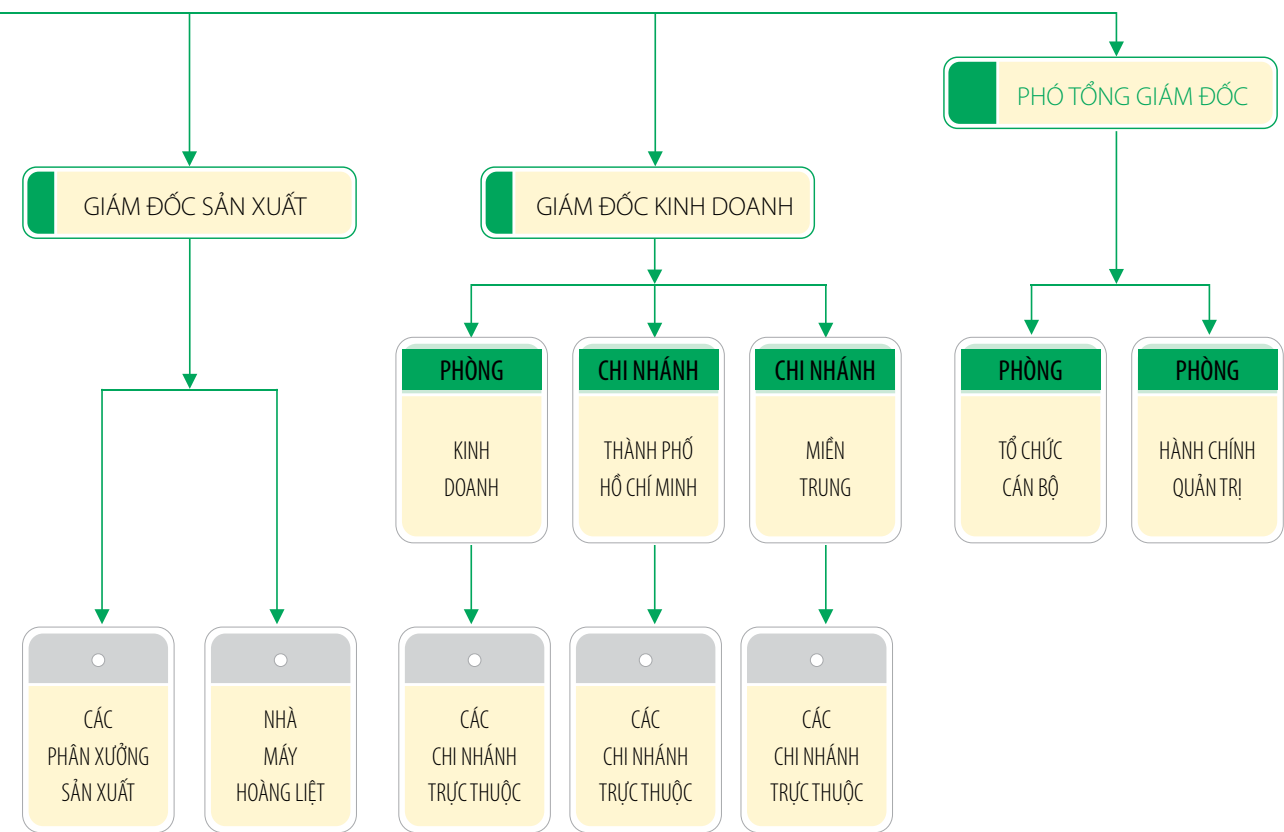
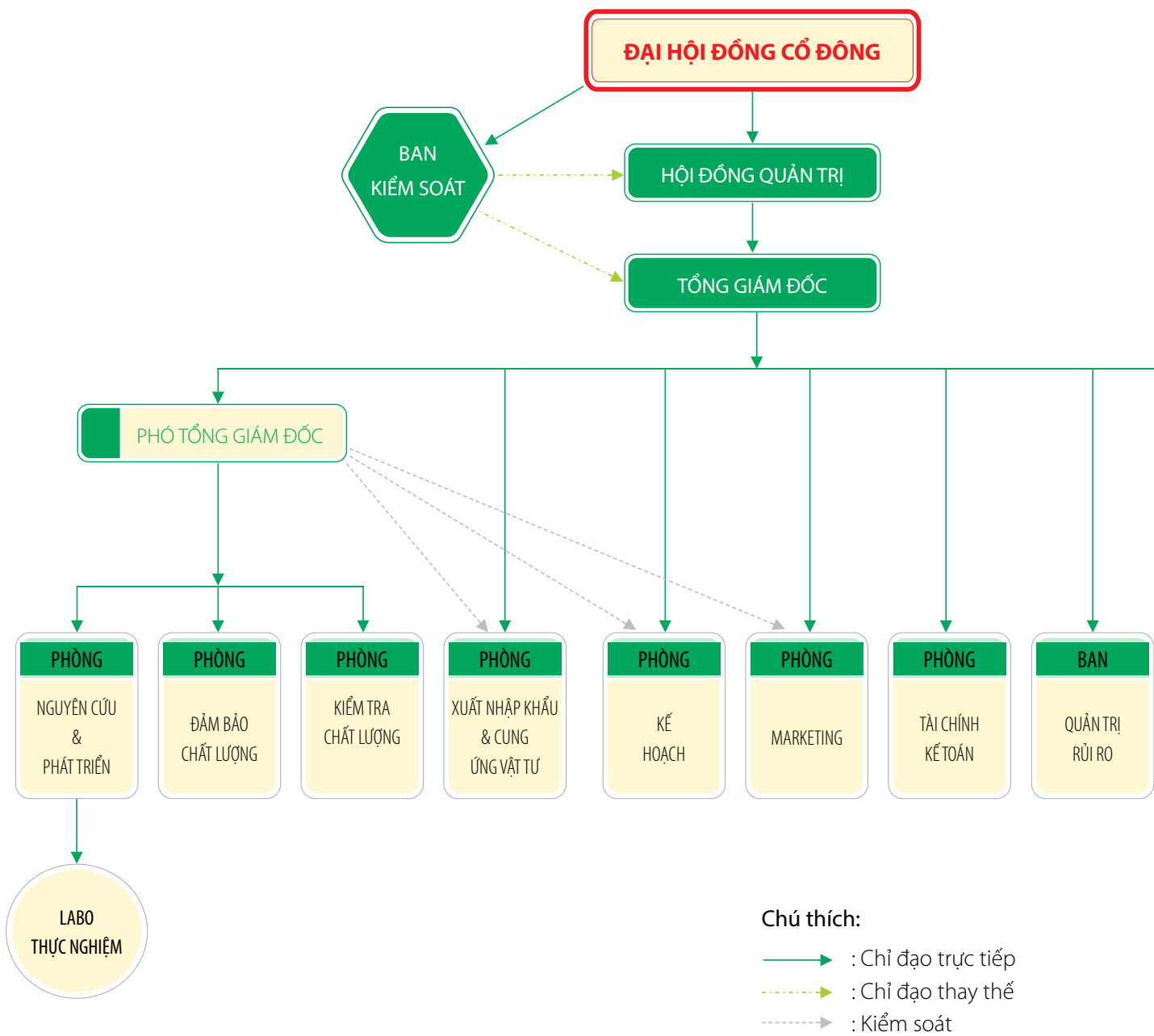
Công đoàn công ty: gồm 6 công đoàn bộ phận

Chủ tịch Công đoàn công ty: Bà Hoàng Thị Rược
Phó Chủ tịch: Ông Nguyễn Duy Vinh
Bà Trần Thị Anh Phương

Liên Chi đoàn TNCSHCM Traphaco: Gồm 6 chi đoàn bộ phận

Bí thư: Bà Đỗ Thị Hạnh Lê
Phó Bí thư: Bà Nguyễn Thị Chinh
Ông Lê Minh Đức

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO



GIỚI THIỆU HĐQT



BÀ VŨ THỊ THUẬN

Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT
Năm sinh: 1956
Trình độ: Thạc sĩ Dược học

Thời gian gắn bó với công ty: 34 năm
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 32 năm

Quá trình công tác:
01/1980 – 01/1982: Cán bộ kỹ thuật Xưởng sản xuất thuốc Đường Sắt
01/1982 – 04/1989: Quản đốc phân xưởng, Phó Xưởng trưởng Xưởng SX thuốc Đường Sắt.
05/1989 – 10/1993: Phó Giám đốc Xí nghiệp dược phẩm đường sắt, Chủ tịch Công đoàn công ty.
10/1993 – 03/2000: Phó Giám đốc Công ty dược thiết bị vật tư y tế Bộ Giao thông vận tải, Chủ tịch Công đoàn công ty.
03/2000 – 03/2003: Giám đốc điều hành, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco
04/2003 – 04/2011: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc công ty cổ phần Traphaco.
Tháng 04/2011 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco

Thành tích tiêu biểu:
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2010
Huân chương Lao động hạng Ba năm 2007
Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú năm 2008
02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
Giải thưởng WIPO
Bằng khen của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
Đứng đầu tập thể nữ khoa học đạt giải Kovalevskaia
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông Vận tải liên tục giai đoạn 10 năm 2001-2010
Danh hiệu Nữ doanh nhân tri thức thành đạt năm 2013
Danh hiệu “Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu”, “Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu”(Bông hồng vàng), Doanh nhân làm theo lời Bác, Doanh nhân vì sự nghiệp văn hóa,...
Và nhiều bằng khen của Bộ GTVT, Bộ Y tế, Tổng Liên đoàn L Đ Việt Nam, Công đoàn GTVT Việt Nam



ÔNG TRẦN TÚC MÃ

Phó chủ tịch HĐQT

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
Năm sinh: 1965.
Trình độ: Thạc sĩ Dược học.

Thời gian gắn bó với công ty: 22 năm
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 17 năm

Quá trình công tác:
03/1990 – 08/1992: Cán bộ Viện Kiểm nghiệm
09/1992 – 12/1993: Cán bộ Xí nghiệp đường sắt Hà Nội
01/1994 – 04/1997: Cán bộ Công ty dược TBVT YT GTVT
05/1997 – 10/2000:Phó phòng Kiểm tra chất lượng Công ty Dược Thiết bị Vật tư Y tế Giao thông Vận tải
11/2000 – 03/2004: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco
03/2004 – 01/2005: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Traphaco
01/2005 – 03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Phụ trách Kinh doanh Công ty CP Traphaco
04/2006 – 04/2011: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh
Tháng 04/2011 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc công ty Cổ phần Traphaco

Thành tích tiêu biểu:
Huân chương Lao động Hạng Ba năm 2012
Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú năm 2012
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
Bằng khen của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2004-2006
Danh hiệu 50 nhà lãnh đạo doanh nghiệp xuất sắc nhất năm 2013
Bằng khen của Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Y tế, Công đoàn Giao thông Vận tải Việt Nam



BÀ NGUYỄN THỊ LAN

Thành viên HĐQT

Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng kế hoạch.
Năm sinh: 1967.
Trình độ: Dược sĩ Đại học.

Thời gian gắn bó với công ty: 21 năm
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 18 năm

Quá trình công tác:
01/1993 – 03/1994: Dược sĩ Đại học, quản đốc phân xưởng Thuốc mỡ Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt
03/1994 – 12/1994: Dược sĩ Đại học, quản đốc phân xưởng Viên hoàn Công ty Dược Thiết bị Vật tư Y tế Giao thông Vận tải
01/1996 – 12/1997: Quản đốc phân xưởng Thuốc nước Công ty Dược Thiết bị Vật tư Y tế Giao thông vận tải
01/1998 – 12/1999: Phó phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Dược Thiết bị Vật tư Y tế Giao thông Vận tải
01/2000 – 12/2006: Trưởng phòng Kế hoạch cung tiêu Công ty Cổ phần Traphaco
01/2007 – 04/2011: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Traphaco
Tháng 04/2011 – nay: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Traphaco

Thành tích tiêu biểu:
Được tặng nhiều Bằng khen của Bộ GTVT, Bộ y tế



ÔNG NÔNG HỮU ĐỨC

Thành viên HĐQT

Ủy viên HĐQT, Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Traphaco tại TP. HCM.
Năm sinh: 1971.
Trình độ: Thạc sĩ QTKD, Dược sĩ Đại học.

Thời gian gắn bó với công ty: 19 năm
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 12 năm

Quá trình công tác:
1994 – 2000: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Dược TBVTYT Giao thông vận tải;
2000 – 2001: Nhân viên phòng Nghiên cứu phát triển Công ty Cổ phần Traphaco;
2001 – 2002: Quản lý bộ phận bán hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Traphaco;
2002 – 2008: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Traphaco tại Thành phố Hồ Chí Minh;
Năm 2008 – nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Traphaco tại thành phố Hồ Chí Minh.

Thành tích tiêu biểu:
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2004-2006.
Được tặng nhiều Bằng khen của Bộ GTVT, Bộ y tế, Công đoàn GTVT Việt Nam.



ÔNG LÊ TUẤN

Thành viên HĐQT

Ủy viên Hội đồng Quản trị, Chuyên viên tư vấn đầu tư cao cấp Công ty quản lý quỹ Mekong Capital.
Năm sinh: 1984.
Trình độ: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:
2007 – 2009: Chuyên viên phân tích Tập đoàn Macquarie, Chi nhánh New York, Hoa Kỳ.
2009 – tháng 04/2011: Chuyên viên tư vấn đầu tư cao cấp Công ty Quản lý quỹ Mekong Capital
Tháng 04/2011 – nay: Chuyên viên tư vấn đầu tư cao cấp Công ty quản lý quỹ Mekong Capital, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ Phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT



ÔNG TRẦN TÚC MÃ

Tổng Giám đốc

Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.
Năm sinh: 1965.
Trình độ: Thạc sĩ Dược học.

Thời gian gắn bó với công ty: 22 năm
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 17 năm

Quá trình công tác:
03/1990 – 08/1992: Cán bộ Viện Kiểm nghiệm
09/1992 – 12/1993: Cán bộ Xí nghiệp Đường sắt Hà Nội
01/1994 – 04/1997: Cán bộ Công ty Dược TBVTYT GTVT
05/1997 – 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng Công ty Dược Thiết bị Vật tư Y tế Giao thông Vận tải
11/2000 – 03/2004: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco
03/2004 – 01/2005: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Traphaco
01/2005 – 03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Phụ trách Kinh doanh Công ty CP Traphaco
04/2006 – 04/2011: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh
Tháng 04/2011 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco

Thành tích tiêu biểu:
Huân chương Lao động Hạng Ba năm 2012
Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú năm 2012
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
Bằng khen của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2004–2006
Danh hiệu 50 Nhà lãnh đạo doanh nghiệp xuất sắc nhất năm 2013
Bằng khen của Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Y tế, Công đoàn Giao thông Vận tải Việt Nam



ÔNG NGUYỄN HUY VĂN

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc.
Năm sinh: 1967.
Trình độ: Thạc sĩ Dược học, Cử nhân luật.

Thời gian gắn bó với công ty: 20 năm
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 19 năm

Quá trình công tác:
10/1990 – 05/1994: Trợ lý giảng dạy và nghiên cứu Trường Đại học Dược Hà Nội
06/1994 – 06/1995: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty Dược TBVTYT GTVT
07/1995 – 6/1996: Phó phòng Tiếp thị Marketing Công ty Dược TBVTYT GTVT
07/1999 – 12/1999: Trưởng phòng Nghiên cứu & phát triển Công ty Dược TBVTYT GTVT
01/2000 – 12/2004: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng NC&PT Công ty Cổ phần Traphaco
01/2005 – 03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Phụ trách NCPT Công ty Cổ phần Traphaco
04/2006– 4/2011: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nghiên cứu & Phát triển
4/2011 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco
Tháng 05/2003 – nay: Chủ tịch Công ty TNHH Traphaco Sapa (Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa)

Thành tích tiêu biểu:
Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú năm 2012
02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
Giải Nhất Giải thưởng sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2010
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2007–2009
Và nhiều Bằng khen của Bộ GTVT, Bộ Y tế, Bộ KHCN, Công đoàn GTVT Việt Nam



BÀ HOÀNG THỊ RƯỚC

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc.
Năm sinh: 1962.
Trình độ: Thạc sĩ QTKD, Dược sĩ Đại học.

Thời gian gắn bó với công ty: 30 năm
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 13 năm

Quá trình công tác:
01/1982 – 4/1983: Nhân viên Bệnh xá Liên cơ – Công ty xăng dầu khu vực I
5/1983 – 10/1995: Nhân viên Xưởng sản xuất thuốc Đường Sắt (Công ty Dược Traphaco)
10/1995 – 8/1998: Học chuyên tu tại Đại học Dược Hà Nội
9/1998 – 11/2000: Nhân viên kiểm nghiệm, phòng Kiểm tra chất lượng Công ty Cổ phần Traphaco
11/2000 – 9/2004: Phó phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco
9/2004 – 01/2005: Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty Cổ phần Traphaco
1/2005 – 03/2006: Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty Cổ phần Traphaco
3/2006 – 03/2010: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty Cổ phần Traphaco
03/2010 – 3/2011: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Công ty Cổ phần Traphaco
Tháng 04/2011 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco

Thành tích tiêu biểu:
Huân chương Lao động hạng Ba năm 2012
Danh hiệu Thầy thuốc ưu tú năm 2012
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
Bằng khen của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2004–2006
Và nhiều bằng khen của Bộ GTVT, Tổng Liên đoàn LĐ Việt Nam, Công đoàn GTVT Việt Nam



ÔNG ĐINH TRUNG KIÊN

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Năm sinh: 1973
Trình độ: Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Thời gian gắn bó với công ty: 19 năm
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 9 năm

Quá trình công tác:
12/1994 – 01/2005: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Traphaco
01/2005 – 12/2007: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Traphaco
Tháng 01/2008 – nay: Kế toán trưởng, trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Traphaco.

Thành tích tiêu biểu:
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành Giao thông Vận tải giai đoạn 2007–2009.
Được tặng nhiều Bằng khen của Bộ Giao thông Vận tải, Giấy khen của Đảng ủy Bộ Giao thông Vận tải, Đảng ủy Cục y tế Giao thông Vận tải.



BÀ PHẠM THỊ THANH DUYÊN

Trưởng Ban Kiểm soát

Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Hành chính quản trị Công ty Cổ phần Traphaco
Năm sinh: 1974
Trình độ: Thạc sĩ Dược học, Cử nhân kinh tế

Thời gian gắn bó với công ty: 16 năm
Kinh nghiệm quản lý tại công ty: 12 năm

Quá trình công tác:
03/1998 – 12/1999: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty Dược VITYT GTVT;
01/2000 – 02/2002: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco;
03/2002 – 01/2010: Quản đốc Phân xưởng Tây y, PX Viên nén Công ty Cổ phần Traphaco;
02/2010 – 4/2011: Trưởng phòng Hành chính quản trị Công ty Cổ phần Traphaco;
Tháng 04/2011 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Hành chính quản trị Công ty Cổ phần Traphaco.

Thành tích tiêu biểu:
Danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành GTVT giai đoạn 2004 – 2006.
Được tặng Bằng khen của Bộ GTVT.



BÀ ĐỖ KHÁNH VÂN

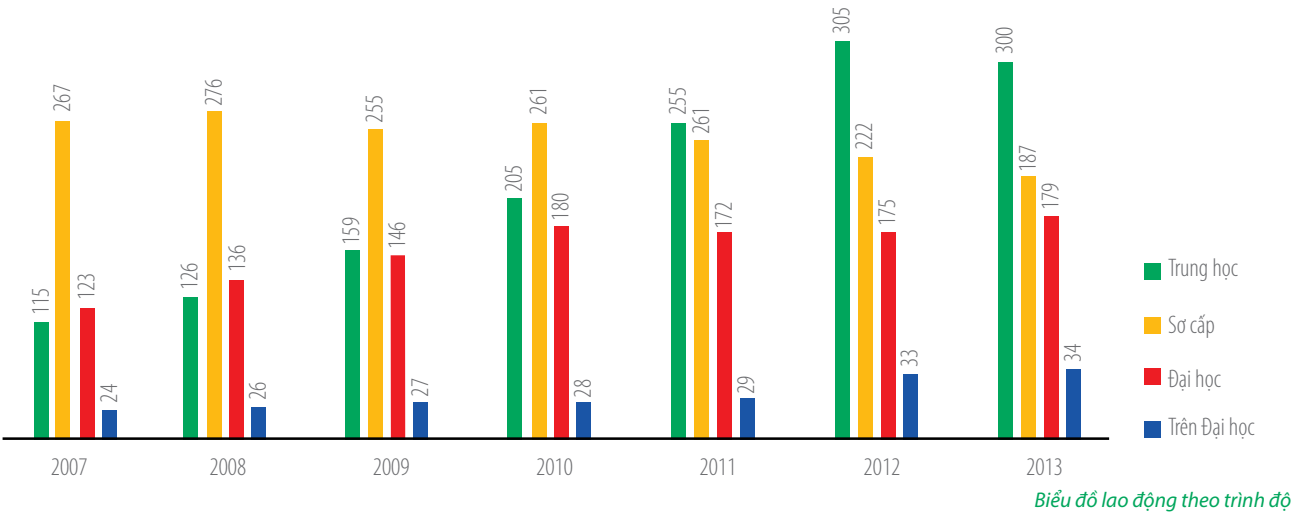
Thành viên Ban Kiểm soát

Ủy viên Ban Kiểm soát
Năm sinh: 1981
Trình độ: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp, Thành viên Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Anh Quốc (ACCA)

Quá trình công tác:
2002 – 2003: Trợ lý kiểm toán Công ty Kế toán kiểm toán Tư vấn Việt Nam;
2003 – 2007: Trợ lý kiểm toán, Kiểm toán viên cấp cao Ernst & Young Việt Nam;
2007 – 2008: Phó phòng Nghiên cứu – Phân tích Công ty chứng khoán FPTIS;
2008 – 4/2011: Chuyên viên tư vấn tài chính cấp cao Công ty Quản lý quỹ Mekong Capital;
Tháng 04/2011 – nay: Chuyên viên tư vấn tài chính, Chuyên viên đầu tư cao cấp Công ty Quản lý quỹ Mekong Capital, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Traphaco.

TỔNG SỐ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Năm	Tổng số lao động	GIỚI TÍNH		TRÌNH ĐỘ				Lương bình quân (đồng/người/tháng)
		Nam	Nữ	Trên Đại học	Đại học	Trung học	Sơ cấp	
1998	285	86	199	2	91	13	179	1.400.000
1999	325	101	224	2	95	12	216	1.700.000
2000	344	116	228	6	110	32	196	1.900.000
2001	410	169	241	9	132	50	217	2.083.000
2002	465	206	259	11	137	66	251	2.200.000
2003	515	225	290	13	148	78	276	2.540.000
2004	627	258	369	15	152	105	355	3.300.000
2005	710	299	411	15	161	118	416	3.600.000
2006	797	343	454	22	157	120	498	3.900.000
2007	529	228	301	24	123	115	267	4.100.000
2008	564	249	315	26	136	126	276	4.500.000
2009	587	260	327	27	146	159	255	5.000.000
2010	674	308	366	28	180	205	261	5.500.000
2011	720	335	385	29	172	255	261	7.500.000
2012	735	347	388	33	175	305	222	10.000.000
2013	700	330	370	34	179	300	187	13.500.000



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG 2014

CỔ ĐỒNG		Số lượng cổ đồng	Số cổ phần (Cổ phần)	Tổng giá trị mệnh giá (Đồng)	Tỷ lệ (%)
TRONG NƯỚC		1.118	13.329.664	133.296.640.000	54,02
Pháp nhân		32	8.984.735	89.847.350.000	36,41
Trong đó:	Cổ đồng Nhà nước	1	8.801.496	88.014.960.000	35,67
Cá nhân		1.086	4.344.929	43.449.290.000	17,61
Trong đó:	HĐQT, BKS, BGĐ, KTT	8	1.579.089	15.790.890.000	6,40
	CBCNV	292	1.201.498	12.014.980.000	4,87
	Cổ đồng ngoài công ty	786	1.564.342	15.643.420.000	6,34
CỔ PHIẾU QUỸ		1	3.133	31.330.000	0,01
NƯỚC NGOÀI		44	11.343.636	113.436.360.000	45,97
Pháp nhân NN		25	11.318.589	113.185.890.000	45,87
Cá nhân NN		19	25.047	250.470.000	0,10
TỔNG CỘNG			24.676.433	246.764.330.000	100,00

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

CỔ ĐÔNG	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phần (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước - SCIC	101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	8.801.496	35,67
Vietnam Azalea Fund Limited	CS6153	P.O.Box 1984, Boundary Hall, Cricket Square, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands	6.167.492	24,99
VIETNAM HOLDING LIMITED	CS1077	Vietnam Holding Asset Management Limited's Representative Office: Unit 1202 Floor 12, Fideco Tower, 81-85 Ham Nghi, District 1, HCMC, Vietnam	2.200.528	8,92
TỔNG CỘNG			18.400.956	74,57

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH LƯƠNG

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo thời gian và hiệu quả công việc:

Năm 2013, mặc dù nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp, nhưng Ban Lãnh đạo công ty tiếp tục chỉ đạo đơn vị thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh doanh năm 2013; đời sống, việc làm, thu nhập của CBCNV được đảm bảo, chế độ lương, thưởng cho CBCNV đáp ứng đầy đủ, kịp thời. Thu nhập bình quân người lao động đạt 13.500.000đồng/người/tháng, tăng 6,3% so với năm 2012, tạo động lực làm việc cho người lao động nâng cao năng suất lao động, yên tâm công tác.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

Nguồn nhân lực được coi là nguyên khí của doanh nghiệp. Năm 2013, công ty đã thực hiện đào tạo cho 2.609 lượt người với kinh phí 1,34 tỷ đồng. Bình quân mỗi CBCNV được đào tạo 3,75 lượt với kinh phí 514 ngàn đồng/năm, cụ thể:

- Tổ chức đào tạo kỹ năng cho trình được viên và cộng tác viên theo các khu vực từ Bắc vào Nam.
- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo do các đơn vị có uy tín trong và ngoài nước tổ chức, đào tạo kết hợp tổ chức các đợt dã ngoại tập thể, vận động, các trò chơi trí tuệ, rèn luyện thể chất và tinh thần, vượt qua khó khăn thách thức.



Do đó, người lao động tại Traphaco đều có trách nhiệm học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để theo kịp sự phát triển của Công ty. Người lao động trong diện được cử đi học Đại học và trên Đại học tập trung, trong thời gian học sẽ được thanh toán:

- Thanh toán lương cơ bản
- 100% tiền đóng BHYT, BHXH, BHTN
- Hỗ trợ học phí tùy theo thâm niên công tác
- Trường hợp học hệ vừa học vừa làm sẽ được tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí theo quy định.
- Các trường hợp được cử đi học các lớp chuyên môn, nghiệp vụ ngắn ngày theo đề nghị hoặc theo yêu cầu của Tổng Giám đốc công ty sẽ được thanh toán theo quy định của Công ty.

CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho: 1.759 lượt người, gửi tuyển trên 10 trường hợp.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Năm 2013 đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 660 người chiếm 93,5% tổng số CBCNV toàn công ty:

- Sức khỏe loại 1: 4%
- Sức khỏe loại 2: 83%
- Sức khỏe loại 3: 11%
- Sức khỏe loại 4: 2%

Chi phí tiền thuốc chăm sóc sức khỏe và khám bệnh tại chỗ cho CBCNV năm 2013 là 113.000.000 đồng, chi phí bình quân 1 người/ năm: 259.000 đồng.

Thu nhập bình quân người lao động đạt 13.500.000đồng/người/tháng, tăng 6,3% so với năm 2012

100% nữ CBCNV được khám phụ khoa kịp thời, 100% nữ CBCNV được cấp bằng vệ sinh hàng quý với kinh phí 169,3 triệu đồng.

Ngoài chế độ BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc được công ty thực hiện đầy đủ, đúng quy định, công ty còn thực hiện mua bảo hiểm thân thể cho CBCNV từ năm 2004 đến nay, năm 2013 đã mua bảo hiểm thân thể cho 847 CBCNV và cộng tác viên với kinh phí 82,159 triệu đồng.

Bồi dưỡng độc hại tại chỗ cho 146 CBCNV, kinh phí 374,3 triệu đồng.

Chế độ xăng xe, điện thoại cho 136 CBCNV, kinh phí 560,3 triệu đồng.

Thực hiện chế độ chống nóng cho 725 CBCNV bằng đường, sữa với tổng kinh phí 260 triệu đồng.

Thực hiện chế độ nghỉ mát cho 602 CBCNV, tổng kinh phí: 2,34 tỷ đồng.



ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG, AN TOÀN SẢN XUẤT

Cấp phát bảo hộ lao động: 02 bộ/ người/năm, kinh phí: 206,7 triệu đồng.

Thanh khiết môi trường: 02 lần/năm với kinh phí 27 triệu đồng, 04 lần tự thanh khiết phun và rắc cloramin B tại hệ thống thoát nước thải, khu vệ sinh.

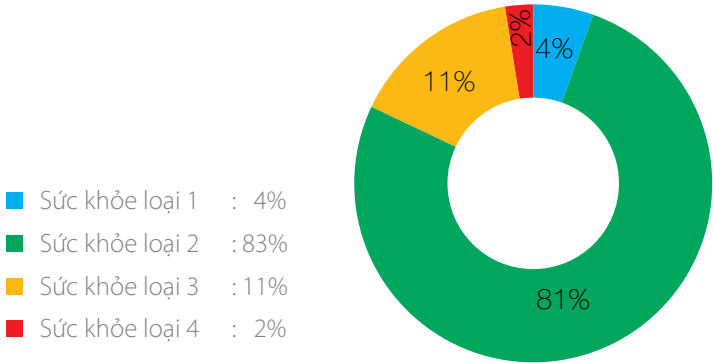
Kiểm định môi trường: 01 lần.

Quan trắc môi trường: 02 lần, kinh phí 14,3 triệu đồng.

Đào tạo cho Vệ sinh viên các khu vực về công tác cấp cứu ban đầu và biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa.

Kiểm định an toàn điện, các thiết bị máy móc, trang bị bổ sung thiết bị cho sản xuất 10,3 tỷ đồng.

Tổ chức đào tạo thường xuyên về GMP, ATLĐ, VSLĐ, ISO.



THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ

Thông báo hàng tháng kết quả hoạt động SXKD, việc thực hiện các chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động. Thường xuyên trao đổi thống nhất với tổ chức công đoàn về mục tiêu, định hướng chiến lược của doanh nghiệp và các biện pháp thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2014.

Tổ chức Hội nghị người lao động theo quy định: Tổng kết công tác SXKD năm, báo cáo, thảo luận việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, việc sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi, sửa đổi thỏa ước lao động tập thể. Đại diện các bộ phận thảo luận, đề xuất kiến nghị. Tại Hội nghị lãnh đạo Công ty đã giải đáp những thắc mắc, giải quyết đề xuất kiến nghị của người lao động.



CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA

Vốn điều lệ: 6.700.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: 100%

Chức năng chính:

Công ty TNHH Một thành viên Traphaco Sapa chuyên gia công các sản phẩm nguyên liệu, dược liệu đầu vào, thực hành nghiên cứu GACP của Traphaco. Đồng thời là trung tâm để phát triển vùng trồng dược liệu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho Traphaco. Nhà máy của Traphaco Sapa được thành lập từ năm 1998 với dây chuyền chiết xuất cao, sơ chế dược liệu đầu vào và hơn 4ha đất trồng cây dược liệu thử nghiệm.

Hoạt động của Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa năm 2013: Với chức năng chính là cung ứng nguồn dược liệu và phát triển vùng trồng cho Traphaco, năm 2013, Traphaco Sapa đã thực hiện được một số công việc chính sau:

Phát triển, mở rộng thêm 30 ha diện tích vùng trồng Actiso, nâng tổng diện tích trồng Actiso hiện nay lên 50 ha theo tiêu chuẩn GACP.

Nhận 7.600 m² đất ở khu công nghiệp Đông Phố Mới để triển khai dự án nhà máy chế biến dược liệu tại Lào Cai.

Doanh thu: 28 tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng 33% so với năm 2012.

LNST: 1,4 tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng 100% so với năm 2012.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (TRAPHACO CNC)

Vốn điều lệ: 63.135.720.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: 50,96%

Chức năng chính:

Traphaco CNC chuyên thực hiện gia công các sản phẩm, thành phẩm của Traphaco, nhà máy của Traphaco CNC tại Văn Lâm, Hưng Yên, được khởi công tháng 10/2004 và đi vào hoạt động từ tháng 01/2007. Với diện tích 10.000 m² nhà xưởng, nhà máy gồm phân xưởng viên nén Đông dược, phân xưởng sơ chế, phân xưởng trà, phân xưởng thuốc ống, thuốc bột dùng ngoài. Nhà máy Văn Lâm chuyên sản xuất Đông dược và đã được đăng ký đạt tiêu chuẩn GPs của WHO về Đông dược vào năm 2008. Đây là nhà máy Đông dược đầu tiên, lớn nhất và hiện đại nhất Việt Nam.

Hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco năm 2013:

Cơ cấu lại một số xưởng sản xuất, đầu tư máy móc nâng cấp dây chuyền sản xuất.

Thành lập phân xưởng thuốc viên, phân xưởng ống uống.

Doanh thu: 303 tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng 23% so với năm 2012.

LNST: 35,2 tỷ đồng, tăng trưởng 28% so với năm 2012.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (BAMEPHARM)

Vốn điều lệ: 12.943.920.000 đồng.
Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: 58%

Chức năng chính:

CTCP Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk với bề dày hơn 35 năm hoạt động, chuyên phân phối các sản phẩm về Dược - Vật tư Y tế trên địa bàn 02 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông. Thêm vào đó, Công ty có mạng lưới bán hàng tại hơn 500 điểm bán lẻ với 20 chi nhánh của Công ty và đã có mặt tại nhiều huyện, thị trấn miền núi thuộc địa bàn. CTCP Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk là một thương hiệu có uy tín đối với nhân dân trên địa bàn Tây Nguyên. Cùng với sự hội nhập và phát triển, Công ty đã và đang đầu tư mở rộng thêm mạng lưới các chuỗi cửa hàng GPP trên địa bàn hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông đáp ứng quy định của Bộ Y tế và yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Hoạt động của BAMEPHARM năm 2013:

Củng cố nhân sự về năng lực, nâng cao hiệu quả công việc.

Củng cố và phát triển hệ thống bán lẻ từ 423 quầy của năm 2012 lên hơn 500 quầy

Doanh thu: 317 tỷ đồng, tăng trưởng 5% so với năm 2012.

LNST: 8,7 tỷ đồng, tăng trưởng 9 % so với năm 2012.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG TRỊ

Vốn điều lệ: 2.929.300.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: 42,9%

Chức năng chính:

CTCP Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị chuyên sản xuất thuốc Đông dược. Kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, trang thiết bị, vật tư y tế và hóa chất sinh phẩm. Xuất nhập khẩu thuốc, mỹ phẩm, vật tư y tế.

CTCP Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị được thành lập vào năm 1989 và được cổ phần hóa vào năm 2002 theo quyết định số 1323/QĐ-UB ngày 02/07/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị. Với quy mô là công ty Dược lớn nhất tại Quảng Trị với 103 cán bộ công nhân viên và hệ thống phân phối rộng khắp tỉnh Quảng Trị gồm: 4 chi nhánh, 1 trung tâm phân phối, 3 quầy thuốc liên doanh, 70 quầy thuốc bán lẻ và 74 đại lý bán lẻ.

Ngày 29/10/2012 Traphaco đã chào mua thành công cổ phần của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị với tỷ lệ sở hữu 42,9%. Là cổ đông lớn nhất tại Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị sẽ giúp Traphaco có những ảnh hưởng tới Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị và thị trường kinh doanh dược phẩm tại Quảng Trị, thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh các sản phẩm của Traphaco tại thị trường này, đồng thời hỗ trợ Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị nhiều hơn nữa về mặt quản lý, kinh doanh, marketing,... Traphaco sẽ hỗ trợ phát triển Công ty Cổ phần dược vật tư y tế Quảng Trị luôn là công ty số 1 tại Quảng Trị về sản xuất kinh doanh dược phẩm; hỗ trợ Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị mạnh hơn về vốn, năng lực quản lý, năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh để thúc đẩy Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị cũng như sản phẩm của Traphaco tại Quảng Trị phát triển kinh doanh bền vững.

Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị năm 2013:

Doanh thu bán hàng: 49 tỷ đồng, giảm 35% so với năm 2012.

LNST: 1,4 tỷ đồng tăng 17% so với năm 2012.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ THÁI NGUYÊN

Vốn điều lệ: 4.323.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của Traphaco: 49%

Chức năng chính:

CTCP Dược - Vật tư Y tế Thái Nguyên hoạt động trong các lĩnh vực sau: Sản xuất và mua bán thuốc chữa bệnh, trang thiết bị dụng cụ y tế, mỹ phẩm; Kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, thực phẩm chức năng và dược liệu; Mua, bán sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm.

Công ty được thành lập từ năm 1986, cổ phần hóa tháng 1-2004. Công ty có trụ sở chính tại địa chỉ 477 - đường Lương Ngọc Quyến - TP Thái Nguyên với diện tích 2.850 m². Hệ thống phân phối có 9 chi nhánh trực thuộc tại 07 huyện thị và thành phố, 104 quầy thuốc và đại lý. Nhân sự 204 người.

Tháng 6/2013 Traphaco đã đầu giá thành công cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên. Là cổ đông lớn nhất tại Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên, Traphaco sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh các sản phẩm của Traphaco tại thị trường này, đồng thời hỗ trợ Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên về mặt quản lý, kinh doanh, marketing,... hỗ trợ Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên tăng năng lực quản lý, năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh để thúc đẩy Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên phát triển kinh doanh bền vững.

Hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên năm 2013:

Doanh thu bán hàng: 73 tỷ đồng, tăng trưởng 14 % so với năm 2012.

LNST: 391 triệu đồng, tăng trưởng 39% so với năm 2012.





Share Price
1100

Gắn kết
... CỎ ĐỒNG

bảng
GIÁ TRỊ TĂNG TƯƠNG



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- Báo cáo của ban TGD • Báo cáo kiểm toán độc lập • Bảng cân đối kế toán hợp nhất • Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất • Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất • Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

(Thành lập tại Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

Tháng 3 năm 2014

MỤC LỤC

NỘI DUNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch
Ông Trần Túc Mã	Phó Chủ tịch
Ông Nông Hữu Đức	Ủy viên
Ông Lê Tuấn	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Lan	Ủy viên
Ông Trần Mạnh Hữu	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 07 tháng 3 năm 2014)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thị Rước	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- » Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- » Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- » Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- » Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

Số: 687/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Traphaco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Traphaco (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2014, từ trang 74 đến trang 104, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là “báo cáo tài chính hợp nhất”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0030-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 10 tháng 3 năm 2014
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đỗ Trung Kiên
Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1924-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		776.212.347.308	717.993.860.428
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	256.584.762.183	104.329.053.159
1. Tiền	111		96.084.762.183	95.609.053.159
2. Các khoản tương đương tiền	112		160.500.000.000	8.720.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		256.983.146	1.124.297.961
1. Đầu tư ngắn hạn	121		256.983.146	1.124.297.961
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		240.161.029.284	306.610.067.720
1. Phải thu khách hàng	131		218.106.878.513	277.684.300.317
2. Trả trước cho người bán	132		18.015.319.301	26.678.301.273
3. Các khoản phải thu khác	135		11.071.518.583	7.206.256.321
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(7.032.687.113)	(4.958.790.191)
IV. Hàng tồn kho	140	6	263.884.036.371	284.667.538.418
1. Hàng tồn kho	141		264.568.685.236	287.853.684.670
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(684.648.865)	(3.186.146.252)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.325.536.324	21.262.903.170
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.178.813.956	1.463.713.129
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.933.223.534	5.858.901.617
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		1.387.567.546	94.231.419
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	7	4.825.931.288	13.846.057.005
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260+269)	200		311.502.313.944	250.489.904.564
I. Tài sản cố định	220		265.228.485.766	218.898.106.415
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	188.072.342.095	169.207.165.971
- Nguyên giá	222		338.048.992.141	306.073.877.297
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(149.976.650.046)	(136.866.711.326)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	28.412.121.582	28.455.447.568
- Nguyên giá	228		29.637.105.733	29.460.279.033
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.224.984.151)	(1.004.831.465)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	48.744.022.089	21.235.492.876

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN/HN
Đơn vị: VNĐ

II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6.190.480.105	1.820.656.487
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	12	5.690.480.105	1.820.656.487
2. Đầu tư dài hạn khác	258		500.000.000	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		2.510.036.332	1.508.601.912
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.786.977.337	628.986.214
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		723.058.995	725.704.862
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	153.910.836
IV. Lợi thế thương mại	269		37.573.311.741	28.262.539.750
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.087.714.661.252	968.483.764.992

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		334.741.827.599	456.375.432.386
I. Nợ ngắn hạn	310		334.623.827.599	455.135.432.386
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	114.061.473.364	229.456.284.203
2. Phải trả người bán	312		116.900.152.262	150.911.780.032
3. Người mua trả tiền trước	313		506.622.737	5.054.146.148
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	43.079.627.098	29.842.289.671
5. Phải trả người lao động	315		32.918.844.609	19.843.155.367
6. Chi phí phải trả	316	15	10.734.319.616	6.144.935.849
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	12.911.472.871	9.713.690.470
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		3.511.315.042	4.169.150.646
II. Nợ dài hạn	330		118.000.000	1.240.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	333		-	500.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	17	118.000.000	740.000.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 MẪU SỐ B 01-DN/HN Đơn vị: VNĐ

B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		683.995.501.690	451.373.144.359
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	683.250.010.404	450.235.926.559
1. Vốn điều lệ	411		246.764.330.000	123.398.240.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		153.747.160.000	92.063.700.000
3. Cổ phiếu quỹ	414		(3.593.000)	(3.593.000)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		179.264	179.264
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		155.887.618.612	134.786.888.790
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		15.426.539.765	14.609.795.594
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		111.427.775.763	85.380.715.911
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		745.491.286	1.137.217.800
1. Nguồn kinh phí	432		669.891.286	986.017.800
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		75.600.000	151.200.000
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		68.977.331.963	60.735.188.247
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		1.087.714.661.252	968.483.764.992

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	31/12/2013	31/12/2012
1. Ngoại tệ các loại (USD)	2.408,41	28.766,70


Nguyễn Ngọc Thúy
Người lập biểu


Đinh Trung Kiên
Kế toán trưởng


Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 MẪU SỐ B 02-DN/HN Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết Minh	2013	2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	1.691.084.220.534	1.408.972.181.959
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		8.720.094.110	8.268.658.797
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.682.364.126.424	1.400.703.523.162
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	961.230.322.194	821.845.959.184
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		721.133.804.230	578.857.563.978
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	5.617.837.404	1.825.030.424
7. Chi phí tài chính	22	22	22.126.999.958	35.099.496.227
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		20.612.227.436	34.656.759.846
8. Chi phí bán hàng	24		341.998.801.193	265.989.941.828
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		135.951.817.285	110.602.809.514
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		226.674.023.198	168.990.346.833
11. Thu nhập khác	31		3.990.957.680	5.208.568.815
12. Chi phí khác	32		514.124.378	331.139.273
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		3.476.833.302	4.877.429.542
14. Lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	45	12	757.916.304	(3.287.198)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45)	50		230.908.772.804	173.864.489.177
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		59.713.180.058	45.039.712.791
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		2.645.862	674.026.115
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 60 (60=50-51-52)	60		171.192.946.884	128.150.750.271
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		21.770.784.584	11.797.128.640
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62		149.422.162.300	116.353.621.631
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	6.255	5.023


Nguyễn Ngọc Thúy
Người lập biểu


Đinh Trung Kiên
Kế toán trưởng


Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

Các thuyết minh từ trang 80 đến trang 104 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	230.908.772.804	173.864.489.177
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	22.156.243.959	20.103.117.210
Các khoản dự phòng	03	(427.600.465)	3.433.800.892
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(61.917.559)	(683.131.055)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(1.695.232.641)	(348.009.758)
Chi phí lãi vay	06	20.612.227.436	34.656.759.846
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	271.492.493.534	231.027.026.312
Thay đổi các khoản phải thu	09	72.045.437.588	(79.156.903.430)
Thay đổi hàng tồn kho	10	23.284.999.434	41.851.102.556
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(65.126.562.471)	(7.238.828.755)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(2.873.091.950)	403.042.541
Tiền lãi vay đã trả	13	(21.349.390.791)	(35.120.065.022)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(49.131.898.685)	(43.010.615.252)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	228.341.986.659	108.754.758.950

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Đơn vị: VNĐ

II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(57.537.560.677)	(50.883.732.853)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	197.999.999	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	867.314.815	10.125.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(4.369.823.618)	(6.303.614.810)
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.484.256.430	1.141.899.369
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(56.357.813.051)	(45.920.448.294)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	123.366.090.000	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	272.917.347.693	464.754.705.424
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(388.934.158.532)	(417.527.178.785)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(27.077.743.745)	(48.973.332.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(19.728.464.584)	(1.745.805.361)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	152.255.709.024	61.088.505.295
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	104.329.053.159	43.240.547.864
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	256.584.762.183	104.329.053.159

thub

Nguyễn Ngọc Thúy
Người lập biểu

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

Đinh

Đinh Trung Kiên
Kế toán trưởng



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Traphaco được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp từ Đăng ký kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 24 tháng 12 năm 1999 thành Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp 0100108656. Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 19 vào ngày 10 tháng 9 năm 2013.

Công ty có các chi nhánh sau:

Tên đơn vị	Nơi thành lập	Hoạt động kinh doanh chính
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Traphaco	TP. Hồ Chí Minh	
- Chi nhánh Miền Trung	TP. Đà Nẵng	
- Chi nhánh Nam Định	Tỉnh Nam Định	
- Chi nhánh Nghệ An	Tỉnh Nghệ An	
- Chi nhánh Thanh Hóa	Tỉnh Thanh Hóa	
- Chi nhánh Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long	
- Chi nhánh Hải Phòng	TP. Hải Phòng	Kinh doanh dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế, xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc.
- Chi nhánh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh	
- Chi nhánh Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai	
- Chi nhánh Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận	
- Chi nhánh Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi	
- Chi nhánh Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa	
- Chi nhánh Cần Thơ	Tỉnh Cần Thơ	
- Chi nhánh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	
- Chi nhánh Hải Dương	Tỉnh Hải Dương	

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty có 04 công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco, Công ty TNHH MTV Traphacosapa ; Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk và Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 1.314 (ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 1.325).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm sản xuất, buôn bán thực phẩm và mỹ phẩm; kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc; tư vấn sản xuất dược mỹ phẩm; pha chế thuốc theo đơn; sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư thiết bị y tế; sản xuất buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar); tư vấn dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược; thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư thiết bị y tế.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 45 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC (“Thông tư 89”) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Thông tư 89 không có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (Tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó trong vòng 8 năm đến 10 năm.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên bảng cân đối kế toán hợp nhất

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản vay và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2013 Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	15 - 25
Máy móc và thiết bị	06 - 07
Phương tiện vận tải	05 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 06
Tài sản cố định khác	05 - 15

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Tiền mặt	8.935.185.253	7.901.929.768
Tiền gửi ngân hàng	86.333.523.426	87.707.123.391
Tiền đang chuyển	816.053.504	-
Các khoản tương đương tiền (*)	160.500.000.000	8.720.000.000
	256.584.762.183	104.329.053.159

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn không quá 03 (ba) tháng.

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Hàng mua đang đi trên đường	2.682.490.115	11.750.611.007
Nguyên liệu, vật liệu	113.815.515.956	106.528.688.685
Công cụ, dụng cụ	57.567.014	7.923.244
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	31.065.854.129	40.060.578.585
Thành phẩm	89.649.200.221	83.107.946.689
Hàng hoá	18.143.818.695	36.854.044.500
Hàng gửi đi bán	9.154.239.106	9.543.891.960
Cộng	264.568.685.236	287.853.684.670
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(684.648.865)	(3.186.146.252)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	263.884.036.371	284.667.538.418

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Tạm ứng	2.682.962.066	9.961.887.826
Thuế GTGT đầu vào chênh lệch với tờ khai	250.157.729	250.157.729
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.892.811.493	3.634.011.450
	4.825.931.288	13.846.057.005

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

NGUYÊN GIÁ	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Cộng
VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Tại ngày 01/01/2013	133.069.139.171	117.494.032.376	36.678.912.630	15.097.727.737	3.734.065.383	306.073.877.297
Mua trong năm	22.929.352.575	18.137.052.265	4.847.377.527	530.683.362	-	46.444.465.729
Xây dựng cơ bản hoàn thành	-	498.204.428	-	-	-	498.204.428
Tăng khác	-	37.000.000	-	47.990.000	-	84.990.000
Thanh lý, nhượng bán	(1.069.298.200)	(5.215.485.202)	(300.076.372)	(272.644.137)	-	(6.857.503.911)
Giảm khác	(221.518.407)	(3.124.963.327)	(565.389.626)	(4.201.842.613)	(81.327.429)	(8.195.041.402)
Tại ngày 31/12/2013	154.707.675.139	127.825.840.540	40.660.824.159	11.201.914.349	3.652.737.954	338.048.992.141
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	44.424.355.801	58.358.404.629	19.972.654.036	11.528.686.691	2.582.610.169	136.866.711.326
Tại ngày 01/01/2013	6.100.506.665	11.514.383.541	2.911.239.028	1.100.669.955	295.407.466	21.922.206.655
Khấu hao trong năm	(892.039.400)	(1.942.979.892)	(300.076.372)	(271.154.658)	-	(3.406.250.322)
Thanh lý, nhượng bán	(90.945.102)	(1.894.401.158)	(260.626.835)	(3.112.026.266)	(48.018.252)	(5.406.017.613)
Giảm khác	49.541.877.964	66.035.407.120	22.323.189.857	9.246.175.722	2.829.999.383	149.976.650.046
Tại ngày 31/12/2013						
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2013	105.165.797.175	61.790.433.420	18.337.634.302	1.955.738.627	822.738.571	188.072.342.095
Tại ngày 31/12/2012	88.644.783.370	59.135.627.747	16.706.258.594	3.569.041.046	1.151.455.214	169.207.165.971

Như trình bày tại Thuyết minh số 13 và Thuyết minh số 17, Công ty đã thể chấp tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 72.583.410.883 VNĐ (31 tháng 12 năm 2012: 117.416.916.880 VNĐ) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Trong số tài sản cố định hữu hình có một số tài sản đang chờ thanh lý với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 1.842.000 VNĐ (31 tháng 12 năm 2012: 1.532.005.067 VNĐ).

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 với giá trị là 64.687.129.229 VNĐ (31 tháng 12 năm 2012: 63.407.592.671 VNĐ).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

NGUYÊN GIÁ	Quyền sử dụng đất (i)	Phần mềm máy tính	Tài sản khác	Cộng
VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Tại ngày 01/01/2013	29.209.025.463	97.124.670	154.128.900	29.460.279.033
Mua trong năm	43.563.800	33.000.000	129.200.000	205.763.800
Giảm khác	-	(28.937.100)	-	(28.937.100)
Tại ngày 31/12/2013	29.252.589.263	101.187.570	283.328.900	29.637.105.733
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2013	841.426.711	36.899.952	126.504.802	1.004.831.465
Khấu hao trong năm	163.919.538	35.314.988	34.802.778	234.037.304
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	(13.884.618)	-	(13.884.618)
Tại ngày 31/12/2013	1.005.346.249	58.330.322	161.307.580	1.224.984.151
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2013	28.247.243.014	42.857.248	122.021.320	28.412.121.582
Tại ngày 31/12/2012	28.367.598.752	60.224.718	27.624.098	28.455.447.568

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, quyền sử dụng đất bao gồm:

Chi tiết	Diện tích (m²)	Số tiền VNĐ	Thời hạn sử dụng
- QSD đất tại 255 Tôn Đức Thắng, Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	283,10	2.618.528.525	Lâu dài
- QSD đất tại xã Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh (**)	876,00	7.795.378.640	
- QSD đất tại Khu đô thị mới Hòa Vượng, TP. Nam Định	288,75	2.350.425.000	Lâu dài
- QSD đất tại phố Vinh Tân, TP. Vinh (lô 581) (*)	307,20	1.290.240.000	Lâu dài
- QSD đất tại phố Vinh Tân, TP. Vinh (lô 582) (*)	301,80	1.267.560.000	Lâu dài
- QSD đất tại Khu đô thị Vinh Điểm Trung, TP. Nha Trang (*)	306,00	1.873.777.089	Lâu dài
- QSD đất tại Khu đô thị mới Cao Xanh, TP. Hạ Long	340,00	3.049.800.000	Lâu dài
- QSD đất tại Khu đô thị mới phía Tây, Thanh Bình, TP. Hải Dương	250,00	3.518.560.000	Lâu dài
- QSD đất tại Văn Lâm, Hưng Yên (***)	31.047,00	4.972.028.674	Lâu dài
- QSD đất tại Đăk Lăk		516.291.335	Lâu dài
		29.252.589.263	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH (tiếp theo)

- (*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho những lô đất này.
- (**) Quyền sử dụng đất này gồm 2 thửa đất: Thửa 647 có tổng diện tích là 652 m² với thời hạn sử dụng lâu dài; thửa 646 có tổng diện tích là 224 m² với thời hạn sử dụng đến ngày 27 tháng 8 năm 2016.
- (***) Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 073651 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên cấp ngày 15 tháng 6 năm 2007, quyền sử dụng đất tại thửa đất số 228, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên có thời hạn 35 năm, từ ngày 03 tháng 4 năm 2003 đến ngày 03 tháng 4 năm 2038 với diện tích là 31.047 m².
- Như trình bày tại Thuyết minh số 13, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 4.968.953.525 VNĐ (31 tháng 12 năm 2012: 4.968.953.525 VNĐ) để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng.

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	41.353.410.761	21.235.492.876
Công trình nhà máy dược Traphaco (*)	31.053.543.886	19.051.882.509
Trung tâm Thương mại Dược phẩm Tây Nguyên	-	1.071.964.003
Công trình văn phòng tại Thái Nguyên	201.939.091	201.939.091
Công trình văn phòng tại Gia Lai	1.616.180.092	106.812.728
Công trình văn phòng tại Cần Thơ	2.479.653.636	-
Công trình văn phòng tại Thanh Hóa	3.460.545.454	-
Khác	2.541.548.602	802.894.545
Mua sắm tài sản cố định	7.390.611.328	-
	48.744.022.089	21.235.492.876

(*) Công ty đã thành lập Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên (100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy dược công nghệ cao tại khu đất 4,6 ha thuộc xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Tổng mức đầu tư dự kiến của dự án là 300 tỷ VNĐ với thời gian triển khai là 05 năm. Dự án này hiện đã được cấp phép của UBND tỉnh Hưng Yên và số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí xây dựng cơ bản đã chi đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2013.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

11. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Một thành viên Traphaco Sapa	Tỉnh Lào Cai	100%	100%	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm dược liệu, thực phẩm.
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	Tỉnh Hưng Yên	51%	51%	Sản xuất thuốc Đông dược
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	58%	58%	Sản xuất kinh doanh dược phẩm, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng; Xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu, thiết bị y tế.
Công ty TNHH Một thành viên Traphaco Hưng Yên	Tỉnh Hưng Yên	100%	100%	Sản xuất thuốc Đông dược

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Đầu tư vào công ty liên kết	20.813.622.400	4.399.850.400
Lợi thế thương mại	(15.877.771.401)	(2.575.906.715)
Phần lãi/(lỗ) phát sinh sau ngày đầu tư trừ cổ tức được chia	754.629.106	(3.287.198)
	5.690.480.105	1.820.656.487

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị	Tỉnh Quảng Trị	43%	43%	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên	Tỉnh Thái Nguyên	49%	49%	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT (tiếp theo)

Thông tin tài chính tóm tắt về các công ty liên kết của Công ty được trình bày như sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VNĐ	VNĐ
Tổng tài sản	42.222.651.216	22.039.833.407
Tổng công nợ	31.320.614.670	17.972.791.570
Tài sản thuần	10.902.036.546	4.067.041.837
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào công ty liên kết	5.048.097.089	1.745.167.652

	31/12/2013	31/12/2012
	VNĐ	VNĐ
Doanh thu	85.155.303.175	13.887.894.901
Lãi/(Lỗ) thuần	1.719.804.016	(7.660.679)
Lãi/(Lỗ) thuần từ khoản đầu tư vào công ty liên kết	757.916.304	(3.287.198)

13. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	VNĐ	VNĐ
Vay ngắn hạn		
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình (1)	81.299.473.364	154.804.711.103
- Vay cá nhân (2)	32.240.000.000	71.679.573.100
Nợ dài hạn đến hạn trả (Xem Thuyết minh số 17)		
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	472.000.000	472.000.000
- Vay cá nhân	50.000.000	2.500.000.000
	114.061.473.364	229.456.284.203

(1) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, số dư khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình thể hiện các khoản vay:

(a) Hợp đồng tín dụng số 82-2013/HĐTDHM/NHCT124-TPC ngày 01 tháng 7 năm 2013, với hạn mức tín dụng là 210 tỷ VNĐ. Số dư nợ gốc đến 31 tháng 12 năm 2013 là 65.214.945.177 VNĐ. Khoản vay này được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kế hoạch sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thời hạn cho vay ghi trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay. Lãi suất của khoản vay trong bất kỳ kỳ hạn tính lãi nào là lãi suất năm và bằng tổng của lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ theo quy định của ngân hàng theo từng kỳ hạn. Tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng, mức lãi suất là 7%/năm đối với VNĐ. Biên độ theo quy định này tối đa là 3.5%/năm đối với cho vay VNĐ. Công ty đã sử dụng quyền sử dụng đất, nhà xưởng, máy móc, thiết bị để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 8 và số 9).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

(b) Hợp đồng cấp tín dụng số 34-2013/HĐTD-CNC với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco. Hạn mức cho vay là 55.000.000.000 VNĐ bao gồm dư nợ thực tế đến ngày 14 tháng 4 năm 2013 của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 37-2012/HĐTD-CNC ngày 11 tháng 4 năm 2012 chuyển sang). Thời hạn cho vay được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng/giấy nhận nợ kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay áp dụng lãi suất thả nổi, được điều chỉnh định kỳ 1 tháng 1 lần vào ngày 25 hàng tháng kể từ ngày giải ngân. Công ty sử dụng tài sản cố định hữu hình (nhà xưởng, máy móc thiết bị phương tiện vận tải) để đảm bảo cho khoản vay (xem Thuyết minh số 8).

(2) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, vay cá nhân thể hiện các khoản vay từ cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay là 12 tháng, lãi suất từ 0,833%/tháng đến 1,2%/tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2013	31/12/2012
	VNĐ	VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	37.177.672.085	26.596.390.712
Thuế thu nhập cá nhân	4.668.577.099	2.626.004.780
Thuế giá trị gia tăng	1.233.377.914	604.885.209
Thuế khác	-	15.008.970
	43.079.627.098	29.842.289.671

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2013	31/12/2012
	VNĐ	VNĐ
Chi phí lãi vay	933.882.455	1.671.045.810
Chi phí quảng cáo	2.500.000.000	-
Chi phí câu lạc bộ khách hàng	1.196.009.323	-
Chi phí cộng tác viên	2.669.025.974	-
Chi phí khác	3.435.401.864	4.473.890.039
	10.734.319.616	6.144.935.849

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013	31/12/2012
	VNĐ	VNĐ
Kinh phí công đoàn	3.656.819.589	4.303.808.824
Nhóm nghiên cứu đứng tên ông Nguyễn Khắc Viện	5.035.739.200	2.392.704.400
Cổ tức phải trả cổ đông	770.960.328	714.941.328
Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	622.521.311	566.681.213
Bảo hiểm xã hội	576.931.109	379.695.581
Bảo hiểm y tế	90.007.512	51.732.356
Doanh thu chưa thực hiện	1.013.505.178	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.144.988.644	1.304.126.768
	12.911.472.871	9.713.690.470

17. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2013	31/12/2012
	VNĐ	VNĐ
Vay dài hạn		
- Vay cá nhân (1)	50.000.000	2.650.000.000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình (2)	590.000.000	1.062.000.000
	640.000.000	3.712.000.000
Trừ: Nợ dài hạn đến hạn trả (được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	(522.000.000)	(2.972.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	118.000.000	740.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, vay dài hạn thể hiện các khoản vay sau của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco:

- (1) Các khoản Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (Công ty con) vay cán bộ, nhân viên với thời hạn lớn hơn 01 năm, cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này không có đảm bảo và chịu lãi suất dao động từ 0,833%/tháng đến 1,2%/tháng, lãi trả hàng tháng.
- (2) Tại ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty ký Hợp đồng tín dụng số 02-DH/NHBD-CNC với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình với tổng số tiền vay tối đa là 7,5 tỷ VNĐ và thời hạn cho vay tối đa là 64 tháng kể từ thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được dùng để mở rộng dự án "Nhà máy sản xuất dược - tiêu chuẩn GMP" - Hạng mục "Xây dựng nhà xưởng sản xuất nang mềm" và được đảm bảo bằng toàn bộ nhà xưởng và máy móc thiết bị thuộc dự án đầu tư. Khoản vay áp dụng lãi suất thả nổi, được điều chỉnh ba tháng một lần. Lãi suất trong kỳ dao động từ 13%/năm đến 15%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2013	31/12/2012
	VNĐ	VNĐ
Trong vòng một năm	522.000.000	2.972.000.000
Trong năm thứ hai	118.000.000	522.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	-	218.000.000
	640.000.000	3.712.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)	(522.000.000)	(2.972.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	118.000.000	740.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Số dư tại ngày 01/01/2012	123.398.240.000	92.063.700.000	(3.593.000)	347.388.175	80.798.904.048	14.538.443.422	88.137.029.033	399.280.111.678
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	116.353.621.631	116.353.621.631
Chi cổ tức năm 2011	-	-	-	-	-	-	(24.678.762.000)	(24.678.762.000)
Tạm chia cổ tức năm 2012	-	-	-	-	-	-	(24.410.484.000)	(24.410.484.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	53.987.984.742	71.352.172	(65.396.826.486)	(11.337.489.572)
Trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát	-	-	-	-	-	-	(4.589.020.109)	(4.589.020.109)
Khác	-	-	-	(347.208.911)	-	-	(34.842.158)	(382.051.069)
Số dư tại ngày 01/01/2013	123.398.240.000	92.063.700.000	(3.593.000)	179.264	134.786.888.790	14.609.795.594	85.380.715.911	450.235.926.559
Tăng vốn trong năm	123.366.090.000	61.683.460.000	-	-	-	-	-	185.049.550.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	149.422.162.300	149.422.162.300
Tạm chi cổ tức năm 2013	-	-	-	-	-	-	(24.930.812.000)	(24.930.812.000)
Thưởng Ban Điều hành	-	-	-	-	-	-	(2.202.950.745)	(2.202.950.745)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	82.783.369.822	816.744.171	(95.638.871.222)	(12.038.757.229)
Trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm Soát	-	-	-	-	-	-	(583.000.085)	(583.000.085)
Trích quỹ đầu tư phát triển để thưởng cổ phiếu cho cổ đông	-	-	-	-	(61.682.640.000)	-	-	(61.682.640.000)
Khác	-	-	-	-	-	-	(19.468.396)	(19.468.396)
Số dư tại ngày 31/12/2013	246.764.330.000	153.747.160.000	(3.593.000)	179.264	155.887.618.612	15.426.539.765	111.427.775.763	683.250.010.404

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện chia cổ tức cho các cổ đông và phân phối các quỹ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Doanh thu bán thành phẩm	1.105.202.737.561	990.143.231.874
Doanh thu bán hàng hóa	584.381.282.723	417.674.352.484
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.500.200.250	1.154.597.601
	1.691.084.220.534	1.408.972.181.959

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Giá vốn của thành phẩm đã bán	423.235.903.317	471.181.932.212
Giá vốn của hàng hóa đã bán	540.038.017.336	350.214.452.829
Giá vốn của cung cấp dịch vụ	-	43.221.771
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.043.598.459)	406.352.372
	961.230.322.194	821.845.959.184

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.791.788.710	1.080.969.540
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	61.917.559	683.131.055
Lãi bán hàng trả chậm	692.467.720	60.929.830
Chiết khấu thanh toán	759.012.490	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	312.650.925	-
	5.617.837.404	1.825.030.424

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Lãi tiền vay	20.612.227.436	34.656.759.846
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.502.808.519	442.736.381
Chi phí tài chính khác	11.964.003	-
	22.126.999.958	35.099.496.227

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	334.659.889.238	404.653.173.530
Chi phí nhân công	283.370.840.151	240.276.038.210
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.156.243.959	20.103.117.210
Chi phí dịch vụ mua ngoài	168.677.436.867	117.384.370.966
Chi phí khác bằng tiền	92.322.111.580	65.357.983.638
	901.186.521.795	847.774.683.554

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Đơn vị	2013	2012
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ	149.422.162.300	116.353.621.631
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	Cổ phiếu	16.159.103	12.336.691
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ	6.255	5.023

25. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế. Trong kỳ, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác trọng yếu, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý nào ngoài với Việt Nam.

26. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2013 VNĐ	2012 VNĐ
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	4.608.926.433	5.373.487.923

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Trong vòng một năm	3.228.476.230	4.367.087.956
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	10.110.122.358	10.539.614.819
Sau năm năm	31.126.618.875	36.497.787.625
	44.465.217.464	51.404.490.400

27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 13 và 17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Các khoản vay	114.179.473.364	230.196.284.203
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	256.584.762.183	104.329.053.159
Nợ thuần	-	125.867.231.044
Vốn chủ sở hữu	683.250.010.404	450.235.926.559
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	0.28

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	256.584.762.183	104.329.053.159
Phải thu khách hàng và phải thu khác	212.529.725.076	272.935.737.055
Đầu tư ngắn hạn	256.983.146	1.124.297.961
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.892.811.493	3.634.011.450
Tổng cộng	471.264.281.898	382.023.099.625
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	114.179.473.364	230.196.284.203
Phải trả khách hàng và phải trả khác	125.431.499.789	156.355.890.090
Chi phí phải trả	10.734.319.616	6.144.935.849
Tổng cộng	250.345.292.769	392.697.110.142

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Đô la Mỹ (USD)	26.024.329.930	56.703.778.691	1.316.577.552	4.334.509.120

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm tài chính và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng như sau:

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Đô la Mỹ (USD)	2.470.775.238	5.236.926.957

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/(giảm) 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 sẽ (giảm)/tăng, tương ứng như sau:

	Tăng/(Giảm) số điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013		
VNĐ	+200	(2,283,589,467)
VNĐ	-200	2,283,589,467
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012		
VNĐ	+200	(4,603,925,684)
VNĐ	-200	4,603,925,684

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiến mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VNĐ	Từ 1- 5 năm VNĐ	Tổng cộng VNĐ
31/12/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	256.584.762.183	-	256.584.762.183
Phải thu khách hàng và phải thu khác	212.529.725.076	-	212.529.725.076
Đầu tư ngắn hạn	256.983.146	-	256.983.146
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.892.811.493	-	1.892.811.493
Tổng cộng	471.264.281.898	-	471.264.281.898
31/12/2013			
Các khoản vay	114.061.473.364	118.000.000	114.179.473.364
Phải trả khách hàng và phải trả khác	125.431.499.789	-	125.431.499.789
Chi phí phải trả	10.734.319.616	-	10.734.319.616
Tổng cộng	250.227.292.769	118.000.000	250.345.292.769
Chênh lệch thanh khoản thuần	221.036.989.129	(118.000.000)	220.918.989.129

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

27. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm VNĐ	Từ 1- 5 năm VNĐ	Tổng cộng VNĐ
31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.329.053.159	-	104.329.053.159
Phải thu khách hàng và phải thu khác	272.935.737.055	-	272.935.737.055
Đầu tư ngắn hạn	1.124.297.961	-	1.124.297.961
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.634.011.450	-	3.634.011.450
Tổng cộng	382.023.099.625	-	382.023.099.625
31/12/2012			
Các khoản vay	229.456.284.203	740.000.000	230.196.284.203
Phải trả khách hàng và phải trả khác	155.855.890.090	500.000.000	156.355.890.090
Chi phí phải trả	6.144.935.849	-	6.144.935.849
Tổng cộng	391.457.110.142	1.240.000.000	392.697.110.142
Chênh lệch thanh khoản thuần	(9.434.010.517)	(1.240.000.000)	(10.674.010.517)

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên	Công ty liên kết

Trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan:

	2013	2012
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị	9.225.545.241	8.825.447.493
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên	25.447.429.357	-
Góp vốn		
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên	16.539.482.000	-
Cổ tức đã trả cho các cổ đông	24.617.275.000	48.973.332.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Phải thu		
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Quảng Trị	2.617.370.528	2.168.129.982
Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Thái Nguyên	3.446.219.869	-
Phải trả cổ tức cho các cổ đông	770.960.328	714.941.328

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

	31/12/2013 VNĐ	31/12/2012 VNĐ
Lương	1.459.215.000	1.405.848.000
Thưởng và các khoản phúc lợi khác	1.583.890.192	1.818.719.612
	3.043.105.192	3.224.567.612

29. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.


Nguyễn Ngọc Thúy
Người lập biểu


Đinh Trung Kiên
Kế toán trưởng


Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

Cebraton

Mở lối thành công

Dưỡng não

Tăng tuần hoàn não

Tăng cường trí nhớ



Traphaco

Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo thuốc của cục QLD-BYT: 0393/10/QLD-TT-ngày 13/04/2010 | In ngày 20/04/2010



cho
PHÁT TRIỂN DÀI LÂU

Gắn kết
... MÔI TRƯỜNG
và XÃ HỘI

MÔI TRƯỜNG - CÔNG ĐỒNG & XÃ HỘI

• Traphaco và trách nhiệm xã hội • Các giải thưởng và thành tích

TRAPHACO VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Traphaco là doanh nghiệp được điển hình gắn sự phát triển bền vững với lợi ích cộng đồng.



ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Luôn đảm bảo an toàn lao động, an toàn sản xuất: Kiểm định an toàn điện, các thiết bị máy móc, trang bị bổ sung thiết bị cho sản xuất, bổ sung các phương tiện phòng cháy chữa cháy, đầu tư cải tạo nâng cấp nhà xưởng. Tổ chức đào tạo thường xuyên về GMP, ATLĐ, VSLĐ.

Quyền lợi của CBCNV được cam kết và thực hiện đầy đủ, đúng luật:

Bên cạnh việc tuân thủ Luật lao động, công ty còn có nhiều hình thức hỗ trợ khác nhau cho lực lượng lao động thông qua các quyền lợi, chính sách và dịch vụ.

Traphaco xét thưởng cho người lao động theo hàng quý, thu nhập bình quân hàng năm tăng ít nhất 10%. Thu nhập của CBCNV công ty thuộc TOP đầu của doanh nghiệp Dược Việt Nam:

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Traphaco đã áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004 cho các nhà máy sản xuất, thể hiện cam kết bảo vệ môi trường và góp phần phát triển bền vững.

Tháng 8/2009, công ty triển khai Dự án GreenPlan với mục tiêu "Phát triển bền vững nguồn dược liệu Traphaco". Cuối năm 2013, công ty đã hoàn thành hồ sơ bản công bố dược liệu được sản xuất theo tiêu chuẩn GACP cho 04 cây thuốc gồm: Actiso, Đinh lăng, Bìm bìm, Rau đắng đất và chủ động được hơn 71% khối lượng dược liệu sử dụng, giúp công ty tránh được ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, góp phần giảm nhập siêu, tạo doanh thu cho các doanh nghiệp vệ tinh của Traphaco. Các đề tài, dự án trồng và thu hái dược liệu đã đóng góp không nhỏ trong việc giáo dục ý thức bảo tồn, phát triển tài nguyên cây thuốc Việt Nam đang bị tàn phá nặng nề, đồng thời gìn giữ di sản tri thức y dược học cổ truyền, tạo niềm tin và định hướng cho người dân,

khuyến khích nông dân trồng dược liệu, không chỉ góp phần xóa đói giảm nghèo mà còn có thể làm giàu cho nông dân.

Từ năm 2010, việc ứng dụng công nghệ sấy chân không viba đối với cao dược liệu đã giúp công ty giảm tiêu thụ điện năng 18 lần so với công nghệ sấy thông thường, các nghiên cứu về chiết xuất dược liệu đã rút ngắn thời gian chiết, hạn chế sử dụng dung môi hữu cơ, tiết kiệm năng lượng, giảm giá thành sản phẩm, tối ưu hiệu quả chiết hoạt chất và đảm bảo an toàn cho sản phẩm.

THỰC HIỆN NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI NHÀ NƯỚC

Hàng năm công ty đều thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản đóng góp khác đầy đủ theo quy định.

Công ty luôn tuân thủ các yêu cầu theo ISO 14001:2004 cho Nhà máy sản xuất, hàng năm đều được cơ quan quản lý kiểm tra và đánh giá đạt các tiêu chuẩn.

Công ty đã được nhận giải thưởng dành cho doanh nghiệp Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực môi trường (Giải thưởng CSR Việt Nam).

TÔN TRỌNG QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG VÀ CHỦ SỞ HỮU:

- ♥ Lợi nhuận hàng năm được trích lập cho các quỹ sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.
- ♥ Trả cổ tức cho cổ đông hoặc bổ sung góp vốn để đầu tư theo từng thời điểm theo quyết định của Đại hội cổ đông (tỷ lệ chia cổ tức là 20%).
- ♥ Ngoài việc sản xuất và kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, công ty còn liên kết đào tạo dược sĩ trung học, dược tá với mục tiêu khai thác tiềm năng và tạo ra lợi nhuận tối đa cho doanh nghiệp, cho các cổ đông.



- ♥ Các thông tin về công ty luôn được công bố kịp thời theo các quy định đối với công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC CỘNG ĐỒNG

Là một đơn vị sản xuất kinh doanh Dược phẩm, Traphaco luôn "Lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động". Bên cạnh việc chăm lo tốt nhất cho đời sống CBCNV, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; tạo công ăn việc làm cho bà con bằng việc trồng dược liệu, công ty còn là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa. Ngân sách dành cho các hoạt động vì cộng đồng của công ty mỗi năm chiếm từ 1-3% doanh thu.

Cụ thể như:

- ♥ 10 năm liên tục tài trợ và ủng hộ quỹ "Vì người nghèo", chương trình "Nối vòng tay lớn", mức tài trợ mỗi năm hàng trăm triệu đồng, 8 năm liên tục tài trợ chương trình "Một trái tim - Một thế giới", 3 năm liên tục Tài trợ chương trình "Mùa xuân cho em".
- ♥ Hàng năm ủng hộ thương binh liệt sỹ, nạn nhân chất độc da cam bằng tiền, thuốc do công ty sản xuất; ủng hộ tiền và quà cho Thanh niên tình nguyện, nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, trẻ mồ côi được thực hiện hàng năm.
- ♥ Ngoài ra còn các hoạt động như: Phát cơm miễn phí cho các bệnh nhân nặng có hoàn cảnh khó khăn đang được điều trị tại các bệnh viện, tặng quà cho bà con gặp thiên tai, xây nhà tình nghĩa,... được hoạt động thường niên.

Bên cạnh việc sản xuất ra các sản phẩm thuốc tốt thì việc tư vấn và hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn hiệu quả cũng được Traphaco tiên phong thực hiện và duy trì liên tục

trong nhiều năm, dành cho người tiêu dùng trực tiếp, dược sỹ - nhân viên bán hàng tại nhà thuốc, bác sỹ tại bệnh viện. Hoạt động này góp phần quảng bá thương hiệu và thuốc Việt đến công chúng. Năm 2013, Traphaco đã tổ chức 374 Hội nghị hội thảo như vậy.

Với các hoạt động xã hội - từ thiện này, Traphaco đã được các tổ chức và công chúng ghi nhận là Doanh nghiệp có tinh thần trách nhiệm xã hội cao và có tinh thần "tương thân, tương ái" - "Doanh nghiệp - Doanh nhân làm việc thiện".

TRAPHACO ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN THÔNG QUA

- ♥ TOP 10 Doanh nghiệp Tiêu biểu Trách nhiệm xã hội năm 2013
- ♥ TOP 10 Doanh nghiệp, thương hiệu tiêu biểu vì cộng đồng.
- ♥ Giải thưởng Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) về lĩnh vực Môi trường.
- ♥ Giải thưởng Vì sự phát triển Văn hóa cộng đồng.
- ♥ Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".
- ♥ Bằng khen "Đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả cho sự nghiệp giáo dục và bồi dưỡng thế hệ trẻ".
- ♥ Giấy khen của Cơ quan thuế.
- ♥ Giấy khen Đóng góp cho sự phát triển Y học cổ truyền.
- ♥ Chứng nhận Tham gia các chương trình từ thiện.
- ♥ Chứng nhận "Đồng hành cùng Đoàn thể thao Việt Nam tham dự SeaGames 26".

CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TÍCH



THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



GIẢI THƯỞNG WPO 2009



DANH HIỆU ANH HÙNG LAO ĐỘNG



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG II



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT



THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG VIỆT NAM



DANH HIỆU ANH HÙNG LAO ĐỘNG



TOP 10 SAO VÀNG ĐẤT VIỆT



HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHẤT



CHẤT LƯỢNG CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

2005

1998 - 2013

2003 - 2013

2007

2008

2009

2010

2011

2012

2013

2005

Danh hiệu “Doanh nghiệp vì sự tiến bộ của phụ nữ” - giải thưởng Kovalevskaia cho tập thể khoa học nữ Traphaco.

1998 - 2013

Liên tục 15 năm đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn.

2003 - 2013

Đạt giải thưởng “Sao vàng Đất Việt” (đạt TOP 10 năm 2013, TOP 100 liên tục từ năm 2008 - 2011).

2007

“Huân chương lao động Hạng II” của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam cho Công ty

“Huân chương lao động Hạng III” của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam cho Công đoàn Công ty

Doanh nghiệp duy nhất được trao “Cúp vàng Techmart”.

2008

Cúp vàng thương hiệu Traphaco nổi tiếng.

2009

Được công nhận “Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành Dược Việt Nam”.

2010

Được phong tặng Danh hiệu Anh hùng lao động

Nhận giải thưởng Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR)

Được Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới trao Giải thưởng WIPO.

2011

Được trao tặng Kỷ niệm chương “Tổ chức Đảng tiêu biểu”

Là 1 trong 10 doanh nghiệp tiêu biểu Trách nhiệm xã hội trong cả nước

Thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam

Đạt giải nhất Vifotec cho sản phẩm Boganic

Giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất. Xếp hạng tối ưu BCTN Chỉ số tín nhiệm Việt Nam 2011 (AAA)

TOP 10 Doanh nghiệp tiêu biểu trách nhiệm xã hội (Giải thưởng Sao vàng Đất Việt).

2012

Huân chương lao động Hạng I của Chủ tịch nước trao tặng cho Công ty

Huân chương lao động Hạng II của Chủ tịch nước trao tặng cho Công đoàn công ty

Giải Vàng Chất lượng quốc gia năm 2012

Giải thưởng Thương hiệu Quốc gia năm 2012 (Vietnam Value 2012)

Giải thưởng Chất lượng quốc tế năm 2012 do tổ chức BID trao tặng.

2013

Giải Doanh nghiệp quốc tế tốt nhất và Nhà quản lý xuất sắc do Hiệp hội kinh doanh Châu Âu trao tặng

Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương năm 2013

Thương hiệu nổi tiếng ASEAN

TOP 10 Doanh nghiệp tiêu biểu trách nhiệm xã hội (Giải thưởng Sao vàng Đất Việt)

TOP 10 Thương hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam.



Traphaco[♦]

Con đường sức khỏe xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

75 Yên Ninh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

T : (84-4) 3734 1797/ (84-4) 3683 0751

F : (84-4) 3681 4910/ (84-4) 3681 5097

E : info@traphaco.com.vn

www.traphaco.com.vn